



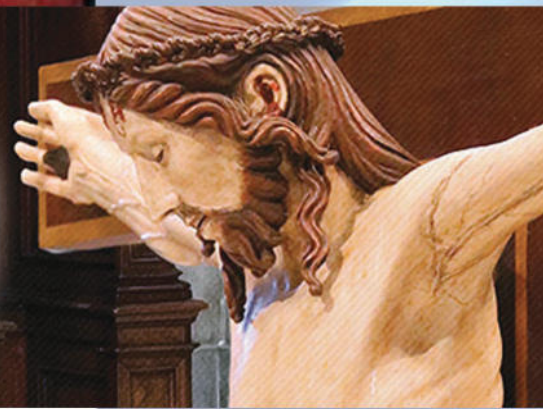
Trái tim Đức Mẹ

Nguyệt San Số 457 January 2016



HOLY YEAR OF MERCY

THƯƠNG XỐT NHƯ CHÚA CHA



NĂM THÁNH Lòng Thương Xốt



His
Mercy
Endures Forever

tôn sùng TRÁI TIM MẸ

Năm Thứ III - Dọn Mừng 100 Năm Đức Mẹ Hiện Ra Tại Fatima



Chủ Nhiệm: Lm. Minh Tri, CMC
Chủ Bút: Lm. Minh Tri, CMC
Quản Lý: Lm. Quang Chinh, CMC
Kỹ Thuật: Ts. Michael Trung Đan, CMC

CHỦ TRƯỞNG

1. Truyền bá Mệnh Lệnh Fatima
2. Chia sẻ cuộc sống chứng tá Tin Mừng
3. Thông tin, liên lạc người Việt Hải Ngoại

GIÁ BÁO MỘT NĂM

Hoa Kỳ US \$40 - Canada US \$55
 Âu Châu US \$80 - Á và Úc Châu US \$90

Độc Giả được hưởng 36 Thánh Lễ

Độc Giả Ủng Hộ (thêm \$10) hưởng 72 Thánh Lễ

Độc Giả Ân Nhân (thêm \$20) hưởng hơn 700 Thánh Lễ

Check đề: **Trai Tim Đức Mẹ**

Mọi liên lạc xin đề:

Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ

P.O. Box 836 • Carthage, MO 64836-0836

Tel: (417) 358-8296 • **Fax:** (417) 358-9508

email: chubutttdm@dongcong.net

ttmcmc@yahoo.com

Trái Tim Đức Mẹ

The Immaculate Heart of Mary magazine

(USPS 399-350) published monthly

(except in October) by the

Congregation of the Mother Coredemptrix

One year subscription: US \$40.00

P.O. Box 836 • Carthage, MO 64836-0836 USA

Các Cơ Sở Tình Dòng Đồng Công Hoa Kỳ

Văn Phòng Tình Dòng: (417) 358-7787

Đền Thánh KTM: (417) 358-8580

Phòng Kỹ Vật Regina: (417) 358-3740

Mạng Lưới: www.dongcong.net

Một chút về Đức Trinh Nữ Maria

Đức Maria là Evà mới

Con không đồng ý giải thích St 3:15 chỉ về Đức Mẹ. Con nghĩ rằng người nữ trong St 3:15 là bà Evà, chứ không phải Đức Maria. Ngay tác giả Công Giáo như Ludwig van Ott nhìn nhận theo sát nghĩa của bản văn này rằng: “Sẽ có chiến trận luân lý liên hồi giữa một bên là Satan và những kẻ theo nó còn bên kia là Evà và con cháu Con cháu Evà gồm cả Đấng Thiên Sai mà trong quyền lực Ngài nhân loại sẽ chiến thắng Satan.”

Phải, Thánh Kinh có nhiều nghĩa khác nhau; nghĩa đen của bản văn chỉ là một trong nhiều nghĩa. Bản văn này có cả nghĩa đen văn bản / lịch sử và nghĩa tiên tri / thiên sai. Giáo Hội luôn tin rằng St 3:15 có ý nghĩa thiên sai, sâu xa hơn vượt ngoài nghĩa văn bản bình thường. Nhiều người Tin Lành cũng tin như vậy khi gọi Đức Giêsu là Hoa Quả của Người Nữ và dùng câu này để chứng minh việc thụ thai đồng trinh của Đức Mẹ.

Khi Chúa nói lời này lần đầu tại vườn địa đàng, ai nghe có thể nghĩ Chúa đề cập đến bà Evà, bởi vì Evà là người nữ duy nhất lúc bấy giờ. Nhưng Thiên Chúa đúng hơn đề cập đến một người nữ khác sẽ thụ thai và sinh Đấng Cứu Thế mà vẫn là trinh nữ. Đây phải là Đức Mẹ Maria. Việc Mẹ liên hệ đây với bà Evà chỉ rằng Mẹ là Evà Mới, một người thay thế cho người mẹ nguyên thủy của giống nòi.

Thật ra Ludwig van Ott không chối nghĩa thiên sai của St 3:15. Ông còn nói thêm: “*Hoa quả của Người Nữ được hiểu đề cập đến Đấng Cứu Thế ... và Mẹ Đấng Cứu Thế được nhìn là Người Nữ ấy. Từ thế kỷ thứ hai một số Giáo Phụ đã quảng diễn giải thích thiên sai và Đức Mẹ của câu này.*”

Dòng Tên



JUBILEE OF MERCY:
 OPENING OF THE
 HOLY DOOR

8TH DECEMBER

*M*ăm Thánh Lòng Thương Xót từ 08-12-2015 tới 20-11-2016.
 “Thương Xót Như Chúa Cha”

LỜI CHA CHUNG

Chúa Giêsu đã tỏ mình là vua nơi biển có Thập Giá! Ai nhìn Thập Giá của Chúa Kitô thì không thể không thấy sự cho không lạ lùng của tình thương. Ai đó có thể nói, “Đó là một thất bại.” Đó chính là thất bại của tội lỗi. Tội là một thất bại. Đâu có thảm bại của những tham vọng loài người, đầy có cuộc chiến thắng của thập giá, có cái cho không của yêu thương. Nơi cái thảm bại của thập giá, tình yêu được tỏ hiện, một tình cho không. Đối với Kitô hữu, nói về quyền lực và sức mạnh là nói về quyền lực của Thập Giá và sức mạnh tình thương của Chúa Giêsu: một tình vẫn kiên vững và toàn vẹn, kể cả trước sự tử khước, và tỏ hiện sự kiện toàn cuộc đời xả thân tự hiến cho nhân loại. Trên Đồi Canvê, những người qua đường và các thủ lãnh nhạo cười Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá, và họ thách thức Ngài: “Hãy tự cứu mình bằng cách xuống khỏi thập giá đi!” Nhưng điều nghịch lý là chân lý của Chúa Giêsu chính là sự thật mà những kẻ đối thủ của Ngài với giọng chế nhạo nói lên: “Hắn không thể tự cứu mình!” Giả sử Chúa Giêsu xuống khỏi thập giá, thì có nghĩa là Chúa chiều theo cám dỗ của thủ lãnh thế gian này; trái lại Chúa không thể tự cứu mình để có thể cứu vớt những người khác, để có thể cứu mỗi người chúng ta khỏi tội lỗi. Thật đúng “Chúa Giêsu đã hiến mạng sống mình cho thế giới” nhưng, còn tuyệt vời hơn nữa khi nói: “Chúa Giêsu đã hiến mạng sống mình cho tôi”...

Đối diện bao nhiêu sâu xé trên thế giới và quá nhiều vết thương trong thân thể nhân loại, chúng ta hãy xin Đức Trinh Nữ Maria nâng đỡ chúng ta trong quyết tâm noi gương Chúa Giêsu, là vua của chúng ta, làm cho nước Chúa hiện diện với những cử chỉ dịu hiền, cảm thông và thương xót.

(Đức Phanxicô Kinh Truyền Tin ngày 22-11-2015)

Hình bìa: Năm Thánh Lòng Thương Xót.
Trình bày: Mai Đào

NỘI DUNG

Tháng 01 - Số 457

1. CHỦ ĐỀ

| | |
|---|-------|
| Lễ Khai Mạc Năm Thánh Lòng Thương Xót | 04-06 |
| Lòng Tôn Sùng Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria | 07-10 |
| Lòng Thương Xót Chúa Giữa Các Gia Đình Với Nhau . . | 59-62 |

2. GIÁO HỘI

| | |
|--|-------|
| Sinh Hoạt Giáo Hội - Tài Chánh Của Vatican | 30-34 |
| Đức Kitô Giêsu! Mục Tử Nhân Lành | 63 |

3. ĐỨC MẸ

| | |
|--|-------|
| Thứ Bảy Đầu Tháng Đền Tạ Trái Tim Mẹ | 11-13 |
| Gia Đình Fatima | 29 |
| Fatima: Lòng Thương Xót Chúa | 42 |

4. TÔN GIÁO

| | |
|--|-------|
| Sống Lời Chúa | 16-22 |
| Đổ Vui Kinh Thánh | 19 |
| Hỏi Để Sống Đạo | 25-27 |
| Tâm Sự Vườn Hồng - Đời Sống Thánh Hiến | 56-58 |
| Vui Học Thánh Kinh | 35 |
| Các Gia Đình Thánh | 28 |

5. VĂN HOÁ, GIÁO DỤC

| | |
|---|-------|
| Xuân Trong Thánh Kinh | 14-15 |
| Đức Phanxicô Biện Hộ Cho Hòa Bình Ở Trung Phi | 44-45 |
| Theo Chân Chúa Giêsu | 43 |

6. GIA ĐÌNH, XÃ HỘI

| | |
|---|-------|
| Marian Teens | 23-24 |
| Gia Đình: Đền Thánh Sự Sống | 51-52 |
| Hiền Hòa Và Thanh Bần | 53-55 |
| Huynh Trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể Tâm Sự | 64-65 |

7. THÔNG TIN, LIÊN LẠC

| | |
|-------------------------------|-------|
| Công Giáo Hoàn Vũ | 36-41 |
| Vòng Quanh Thế Giới | 46-50 |
| Độc Giả Ân Nhân | 74 |
| Quảng Cáo | 66-73 |

lễ khai mạc NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT

Quảng trường Thánh Phêrô, thứ Ba ngày 8 tháng 12 năm 2015

Vu Vi

Năm Thánh Lòng Thương Xót đã chính thức khai mạc với nghi thức Mở Cửa Thánh tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào ngày 8-12-2015 lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Cửa Thánh thường mở ra trước hết tại Rôma, nhưng năm thánh này, cửa thánh đã được đức Phanxicô mở trước hết tại Bangui, Trung Phi trong chuyến tông du tại quốc gia đang bị chiến tranh xâu xé. Cửa cho chúng ta hình ảnh một giới hạn không gian: trong nhà, ngoài ngõ. Bước qua cửa vào trong nhà, hoặc từ trong nhà ra ngoài ngõ. Cửa Thánh không chỉ là hình ảnh một giới hạn không gian, mà còn là hình ảnh một khoảng thời gian thánh. Vì là hình ảnh thời gian thánh, nên ai chẳng tới được Rôma, vẫn được hưởng những ân huệ Năm Thánh. Cửa là ranh giới giữa trong nhà với ngoài sân. Khi mở cửa, ranh giới biến mất. Trong cuộc sống, có quá nhiều ranh giới, quá nhiều cánh cửa bị đóng sập lại, cắt đứt tương quan, đôi khi ngay cả giữa những tương quan thánh thiêng như với cha, với mẹ, với vợ, với chồng, với anh em, với con cái, với cha xứ, với ban hành giáo, với giáo dân, với anh chị em đồng tu Mở Cửa Thánh là lời mời gọi gạt bỏ những ngăn cách để cùng chung sống theo lòng thương xót. Đức Phanxicô đã quả quyết, “Lòng

thương xót là luật cơ bản ngự trị trong con tim của mỗi con người đang nhìn chân thành vào đôi mắt của anh chị em mình trên đường đời” (Khuôn Mặt Thương Xót, số 2).

Mặc dù trời đổ mưa nhưng số người tham dự là hơn 50.000 người, trong đó có Tổng thống Sergio Mattarella và Thủ tướng Matteo Renzi của Italia; cựu Quốc vương Albert II cùng với Hoàng hậu Paola của Vương quốc Bỉ và vài nhóm tín hữu Việt Nam.

Trên bao lơn chính giữa Đền thờ có treo Huy hiệu của Năm Thánh Lòng Thương Xót. TGM Fisichella đã giải thích: “Huy hiệu là tổng kết chủ đề thương xót cùng với khẩu hiệu kèm theo. Khẩu hiệu ‘Thương Xót như Chúa Cha’ (Lc 6:36) là lời mời gọi theo gương xót thương của Chúa Cha xin chúng ta không xét đoán hay kết án nhưng tha thứ và ban tặng yêu thương và tha thứ vô hạn lượng. Huy hiệu là tác phẩm của cha Marko I. Rupnik. Huy hiệu này có một hình ảnh rất quan trọng với Giáo Hội cổ xưa: Chúa Con vác trên vai linh hồn bị lạc mất. Hình ảnh ám chỉ tình yêu của Chúa Kitô, là Đấng hoàn tất mẫu nhiệm nhập thể của Người với việc cứu chuộc. Huy hiệu nêu bật vị Mục Tử Nhân Lành đụng chạm thịt xác con người trong sự sâu thẳm của nó, và Chúa làm điều đó với tình yêu đến độ thay đổi cuộc sống con người. Một nét đặc biệt đáng ghi nhận là Mục Tử Nhân Lành mang nhân loại trên mình với lòng thương xót tốt độ, nhưng đôi mắt tan hòa với đôi mắt của con người. Chúa Kitô nhìn với con mắt của Adam, và Adam nhìn với con mắt của Chúa Kitô. Như thế, mỗi người khám phá ra trong Chúa Kitô Adam mới, nhân tính của mình và tương lai chờ đón mình. Hình vẽ nằm trong một hình hạt hạnh nhân, nét tượng trưng của hình đạo icone trên gỗ cổ xưa và vào thời Trung Cổ, diễn tả sự đồng hiện diện của thiên tính và nhân tính nơi Chúa Kitô.

Ba vòng tròn bầu dục đồng tâm có màu sáng dần



theo hướng ra ngoài gọi việc Chúa Kitô đem con người ra khỏi đêm tối của tội lỗi và chết chóc. Đàng khác, màu tối cũng gọi lên sự khôn thấu của tình yêu Chúa Cha tha thứ tất cả.”

Sau Thánh lễ, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chủ sự nghi thức mở Cửa Thánh. Trước khi cử hành nghi thức, vị đương kim giáo hoàng đã gặp Đức Bênêdictô XVI bên trong Đền thờ Thánh Phêrô và hai vị giáo hoàng đã ôm chào nhau. Bước qua Cửa Thánh đầu tiên là Đức Thánh Cha Phanxicô, rồi đến Đức Bênêdictô, và sau đó là các hồng y, giám mục và mọi người.



Chúa Nhật ngày 13-12, ĐTC Phanxicô mở Cửa Thánh tại Vương cung thánh đường Thánh Gioan Latêranô, và sau đó các cửa Đền thờ Thánh Phaolô ngoại thành và Đền thờ Đức Bà Cả. Cũng ngày 13-12-2015 này, các Đức giám mục chính toà trên khắp thế giới cũng mở Cửa Thánh tại các Nhà thờ chính toà của các giáo phận.

Bài giảng của ĐTC Phanxicô trong Thánh lễ kính Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội và khai mạc Năm

Thánh Lòng Thương Xót như sau:

“Anh Chị Em thân mến,

Trong ít phút nữa, tôi sẽ vui mừng mở Cửa Thánh Lòng Thương Xót. Chúng ta làm cử chỉ này - như tôi đã làm ở Bangui - rất đơn giản nhưng đầy biểu tượng, trong ánh sáng của Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe. Lời ấy làm nổi bật tính tối thượng của ân sủng. Những bài đọc này mãi mãi làm cho chúng ta nghĩ đến lời của sứ thần Gabriel nói với một cô gái trẻ, đang kinh ngạc và bối rối về màu nhiệm đang bao phủ lấy mình: “Kính chào Đáng đầy ơn phúc.” Trinh Nữ Maria được kêu gọi vui lên, trước hết vì điều Chúa đã thực hiện nơi Mẹ. Ân sủng của Thiên Chúa bao phủ Mẹ, làm cho Mẹ xứng đáng trở nên Mẹ Chúa Kitô. Khi sứ thần Gabriel vào nhà của Mẹ, thì ngay cả những màu nhiệm sâu xa nhất, vượt khỏi mọi khả năng của lý trí, trở nên lý do để Mẹ vui mừng, tin tưởng, và phó thác cho sứ điệp đã được mạc khải cho Mẹ. Sự đầy ân sủng có khả năng biến đổi tâm hồn con người và làm cho con người thực hiện được một hành động lớn lao đến mức có thể thay đổi lịch sử nhân loại.

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội bày tỏ sự lớn lao của tình yêu Thiên Chúa. Chẳng những ở chỗ Ngài thứ tha tội lỗi mà nơi Mẹ Maria Ngài còn ngăn ngừa cho khỏi nguyên tội vốn có nơi hết mọi người khi bước vào trần gian này. Chính tình yêu của Thiên Chúa đi bước trước, tiên liệu và cứu thoát. Khởi đầu lịch sử của sự tội nơi Vườn địa đàng chịu nhường cho một kế hoạch tình yêu cứu rỗi. Những lời trong sách Sáng Thế Ký phản ánh kinh nghiệm hằng ngày của chúng ta: chúng ta luôn bị cám dỗ bất tuân phục, một thứ bất tuân muốn sắp xếp cuộc đời mình ngoài thánh ý Chúa. Đó là sự thù địch luôn cám dỗ đời sống của con người, đặt con người vào thế đối nghịch với kế hoạch của Thiên Chúa. Tuy thế lịch sử của tội lỗi chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng của tình yêu và ơn tha thứ của Thiên Chúa. Tội lỗi chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng này. Nếu mọi sự đều quy vào tội lỗi, chúng ta sẽ là những thụ tạo tuyệt vọng nhất. Nhưng chiến thắng của tình yêu Chúa Kitô hứa trước đã gói trọn mọi sự trong lòng thương xót của Chúa Cha. Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe bảo đảm cho điều này. Đức Trinh Nữ vô nhiễm nguyên tội đứng trước chúng ta như một nhân chứng tuyệt vời của lời hứa này và việc hoàn tất lời hứa ấy.

Năm Thánh ngoại thường này chính là một món quà của ân sủng. Bước qua Cửa Thánh có nghĩa là tái khám phá ra lòng thương xót vô biên của Chúa



Cha, Đấng đón nhận tất cả mọi người và đích thân đến gặp từng người. Chính Thiên Chúa đi tìm chúng ta! Chính Người đến gặp chúng ta! Đây sẽ là một năm để chúng ta tăng triển tin tưởng hơn bao giờ hết vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúng ta đã sai lầm biết bao đối với Thiên Chúa và ân sủng của Ngài khi chúng ta nói rằng tội lỗi sẽ bị phép công thẳng của Thiên Chúa trừng phạt trước khi chúng ta nói rằng tội lỗi sẽ được lòng thương xót của Ngài tha thứ! Nhưng sự thật là thế. Chúng ta phải đặt lòng thương xót trước sự phán xét, và phán xét nào của Chúa cũng luôn ở trong ánh sáng của lòng thương xót của Ngài. Vậy, khi bước qua Cửa Thánh, ước gì chúng ta cảm nhận được rằng chúng ta là một phần của mầu nhiệm này của tình yêu và lòng nhân từ. Chúng ta hãy bỏ đi mọi nỗi sợ, vì sợ hãi không xứng hợp với người được yêu thương. Nhưng chúng ta hãy sống niềm vui được gặp gỡ thánh ân biến đổi mọi sự.

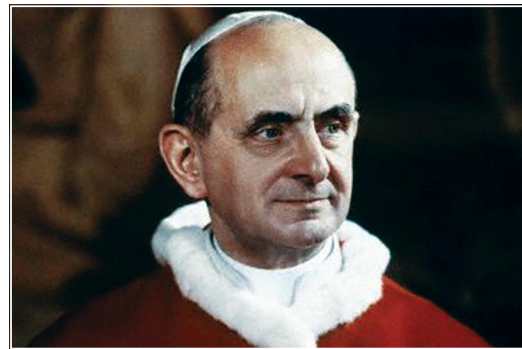


Hôm nay, khi bước qua Cửa Thánh, chúng ta cũng muốn nhớ đến một cánh cửa khác 50 năm trước đã được các Nghị phụ Công đồng Vatican II mở ra bước

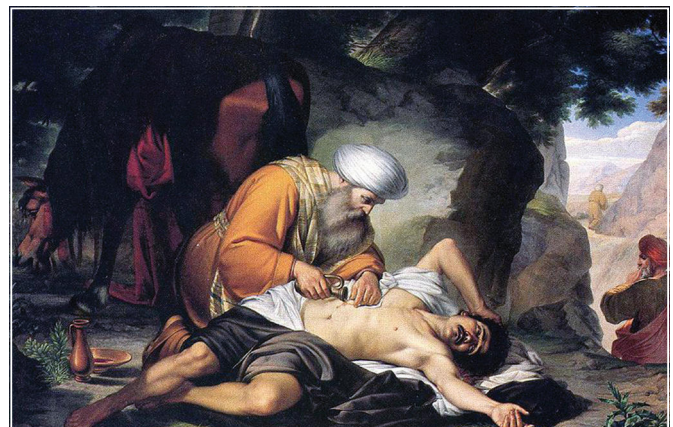
vào thế giới. Dịp kỷ niệm này không thể chỉ dành để mừng di sản các văn kiện của Công đồng, vốn đã cho thấy một bước tiến lớn về đức tin, mà trước hết, để nhớ rằng Công đồng là một cuộc gặp gỡ. Cuộc gặp gỡ đích thực giữa Giáo Hội và mọi người trong thời đại chúng ta.

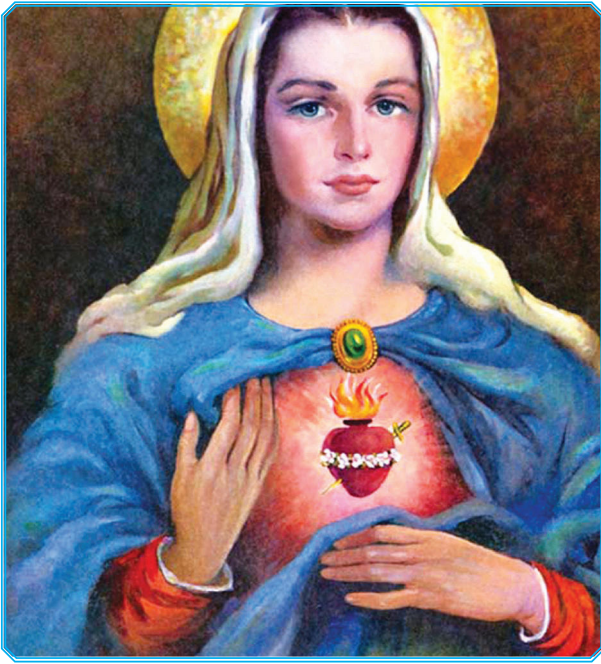
Cuộc gặp gỡ mang dấu ấn quyền năng Chúa Thánh Thần đã thúc đẩy Giáo Hội vươn khỏi tự giam hãm qua nhiều năm tháng, để Giáo Hội tìm lại được niềm hăng say trên hành trình truyền giáo. Đó là tiếp tục cuộc hành trình gặp gỡ con người tại nơi họ đang sống: trong những thành phố và các gia đình, tại nơi sở làm. Nơi đâu có con người, Giáo Hội đều được kêu gọi hãy vươn tới họ và mang cho họ niềm vui Tin Mừng, lòng thương xót và sự tha thứ của Thiên Chúa.

Sau những thập niên này, chúng ta lại được cùng một sức mạnh và niềm hăng say đó thôi thúc lên đường truyền giáo. Năm Thánh đặt chúng ta trước yêu cầu phải biết rộng mở này, và đòi chúng ta không được quên tinh thần đã xuất hiện từ Vatican II, tinh thần của người Samaria, như Chân phước Phaolô VI đã trình bày tại phiên họp bế mạc Công đồng. Chớ chi việc bước qua Cửa Thánh hôm nay thúc đẩy chúng ta sống lòng thương xót như Người Samaria nhân hậu.”



Chân phước Phaolô VI





Lòng Tôn Sùng

Trái Tim vô nhiễm nguyên tội Mẹ Maria

Đức Ông Giuse Hoàng Minh Thắng

loạt các cuộc dâng hiến khác nữa từ các cơ cấu của Giáo Hội, và đôi khi của cả các tổ chức dân sự. Phong trào đạo đức tôn sùng Trái tim vô nhiễm nguyên tội Mẹ Maria đạt tột đỉnh năm 1944 với việc mừng lễ trong toàn Giáo Hội Latinh. Các năm đó cũng là những năm lòng sùng kính Đức Mẹ nở hoa mạnh mẽ, trong đó có cả việc tôn sùng Trái tim vô nhiễm nguyên tội Mẹ Maria.

Tuy nhiên, rất tiếc là trong các năm ngay trước Công Đồng Chung Vatican II và trong thời hậu công đồng, lòng tôn sùng Trái tim vô nhiễm nguyên tội Đức Mẹ bị lu mờ với các lý do có thể thiết định một cách chính xác.

C. Phong Trào Tôn Sùng Khủng Hoảng

Trước hết lòng tôn sùng Trái tim vô nhiễm nguyên tội Mẹ Maria cũng bị khủng hoảng trong cùng thời gian với lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu. Để chống lại khủng hoảng này, ĐGH Pio XII mới viết trong Thông điệp “*Haurietis aquas*” về lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu như sau: “*Thật đáng than phiền rằng trong các thời gian qua cũng như ngày nay, lòng tôn sùng rất cao quý này không còn có được cùng danh dự và sự quý trọng nơi vài Kitô hữu, và đôi khi cả nơi vài người nói rằng họ được linh hoạt bởi lòng nhiệt thành đối với các lợi ích của Công Giáo và sự nên thánh riêng nữa.*”

Được công bố ngày 15-5-1956 Thông điệp duyệt xét các lý do gây ra cuộc khủng hoảng lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu. Đối với vài học giả lòng tôn sùng ấy không thời sự và không thích đáng, vì nó không đáp ứng, nếu không nói là nó làm hại các nhu cầu thiêng liêng cấp bách hơn của Giáo Hội và của nhân loại trong giờ phút hiện tại. Nó quá ướt át, vô ích và gây hại “*đặc biệt đối với các chiến sĩ của Nước Thiên Chúa, lo lắng thánh hiến các năng lực tinh thần tốt nhất của họ để gia tăng việc làm và các công tác tôn giáo cần thiết hơn cho thời đại ngày nay.*”

Có người cho rằng việc sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu là “*lỗi thời và tình cảm, nghĩa là một hình thức sùng mộ thắm*

I. Khái Niệm Tổng Quát

A. Danh Hiệu

Danh hiệu Trái Tim Đức Mẹ thường kèm theo một phẩm chất như hiện nay quen dùng là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Mẹ. Danh hiệu “*cor immaculatum - trái tim vô tì tích, trái tim vô nhiễm*” là kiểu gọi tương đối mới. Danh hiệu này đã trở thành quen thuộc nhờ tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội được Đức Giáo Hoàng Pio IX công bố năm 1854¹.

Trước đó người ta thường dùng các danh hiệu “*cor purissimum - trái tim rất thanh sạch, trái tim rất vẹn tuyền*”, “*cor sanctissimum - trái tim rất thánh*” “*cor sacratum - trái tim thánh thiêng*” và các danh hiệu tương tự. Nhưng sau khi Đức Mẹ hiện ra tại Fatima với ba trẻ mục đồng và sau khi chị Lucia công bố các bản viết của chị, danh hiệu “*Trái tim vô nhiễm*” nắm ưu thế trong việc sử dụng của Giáo Hội và trong phụng vụ.

B. Phong Trào Tôn Sùng

Việc phổ biến danh hiệu này đạt điểm tột đỉnh trong các năm 1942-1952, nhờ ảnh hưởng của các biến cố tại Fatima thúc đẩy việc dâng hiến thế giới cho Trái tim vô nhiễm nguyên tội Đức Mẹ, và một

¹ Bốn năm sau, năm 1859, khi hiện ra tại Lộ Đức với chị Bernadette Soubiroux, chính Đức Mẹ đã xác nhận tín điều này, khi xưng mình là “*Đấng vô nhiễm nguyên tội*”, nghĩa là Đấng được ơn đầu thai vô nhiễm, không mắc tội tổ tông truyền.

niềm tình cảm hơn là các tư tưởng và các trù mến cao thượng, do đó thích hợp với phái nữ hơn là với những người có trí thức.”

Người khác cho rằng nó có tính cách thụ động, vì lòng sùng mộ này quá gắn liền với các hành động sám hối, đền bù tội lỗi, và các nhân đức bị coi là thụ động, vì chúng không có các hoa trái tỏ tường bề ngoài, và do đó ít thích hợp cho việc củng cố tinh thần tu đức tân tiến có bản phận hoạt động công khai,

Các ý tưởng kể trên là các thành kiến được dưỡng nuôi bởi khuynh hướng tự nhiên và tình cảm gia tăng. Để giải thích cuộc khủng hoảng liên quan tới lòng sùng kính này đối với Thánh Tâm Chúa Giêsu, có một số học giả nêu lên các lý do sau đây:

- **Thứ nhất**, sự thiếu chính xác của nền thần học liên quan tới lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

- **Thứ hai**, việc đền bù tội lỗi bị hiểu một cách sai lạc và thực thi một cách tệ hại.

- **Thứ ba**, nền tu đức lỗi thời được nuôi dưỡng bởi vài hiệp hội đạo đức.

- **Thứ bốn**, việc áp dụng sai biểu tượng mà người ta trình bày như là một bức màn giữa Chúa Kitô và tín hữu.

- **Thứ năm**, có một sự bất hòa hợp nào đó giữa các hình thức tôn sùng Thánh Tâm Chúa Kitô và các hình thức sâu xa hơn của lòng đạo đức thời nay được gọi hứng từ giáo hội học, từ giáo lý về thân mình thần bí, từ kinh nghiệm cuộc sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

- **Thứ sáu**, sự vỡ mộng và tình ngộ không được biện minh, nhưng có thật đối với vài lời hứa đã không được hiện thực như *“Ta sẽ cai trị bên Tây Ban Nha với lòng tôn sùng nhiều hơn các nơi khác”*, liên quan tới việc bảo đảm với vài cá nhân và xã hội chống lại các tai ương.

- **Thứ bảy**, sự ích kỷ đạo đức và duy lợi ích xem ra nuôi dưỡng lòng tôn sùng này trong khi nó bị hiểu sai.

- **Thứ tám**, các kiểu làm hình tượng đã không đạt được các hình thái diễn tả có giá trị, nhưng đã chỉ cố gắng hiện vài mô thức có cảm hứng uể oải và một hương vị suy sút.

Tất cả những điều đó gia tăng vô tận trong các nguyệt san đạo đức, trong các tác phẩm in ấn tôn giáo và các bài giảng không có hương vị gì hấp dẫn và tuyệt đối chống lại các khuynh hướng tân tiến ngày càng nhấn mạnh trên đòi buộc sự đơn sơ và đích thật.

Lòng sùng kính Trái Tim Đức Maria cũng đã chịu cuộc khủng hoảng như lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, tuy trong các chiều kích nhẹ hơn. Các sửa đổi giúp vượt thắng cuộc khủng hoảng này trước hết thuộc trật tự tổng quát và cũng là chính các sửa chữa cho phép ra khỏi cuộc khủng hoảng gọi là cuộc khủng hoảng *“thời hậu công đồng”*.



Tuy nhiên, không thể coi Công Đồng Chung Vatican II là nguyên nhân thật gây ra cuộc khủng hoảng này, nhưng nó đã chỉ là dịp, bởi vì các tài liệu tuyệt hảo của Công Đồng đã chỉ được vài tầng lớp Giáo Hội đọc. Lý do là vì Công Đồng đã hướng lòng đạo đức của tín hữu tới phụng vụ, nhưng đã không quên kêu gọi tín hữu có các thực thi lòng đạo đức bình dân đích thực. Số 67 Hiến chế về Giáo Hội viết: *“Giáo Hội cũng khuyến khích hết mọi con cái hãy nhiệt tâm phát huy lòng sùng kính Đức Trinh Nữ, nhất là trong phụng vụ, hãy coi trọng những việc thực hành và việc đạo đức nhằm suy tôn Ngài và đã được Giáo Huấn Giáo Hội cổ võ qua các thời đại trước, liên quan đến việc tôn kính ảnh tượng Chúa Kitô, Đức Trinh Nữ và các Thánh”*.

D. Tiêu Chuẩn Canh Tân

Sau khi đã đưa ra các tiền đề trên đây, phải thừa nhận rằng lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu và Trái Tim vô nhiễm nguyên tội Mẹ Maria cần phải được canh tân theo các tiêu chuẩn sau đây:

1- Thứ nhất, phải trở về với các suối nguồn đích thực của lòng sùng kính này là Thánh Kinh, truyền thống, huấn quyền và suy tư thần học được cập nhật. Dĩ nhiên cũng không thể bỏ qua các nguồn tài liệu có tính cách thần bí và đặc sùng, khi chúng có tính cách đích thực.

Chẳng hạn sự kiện Thánh nữ Gertrude Cả, sống vào thế kỷ XIII tại đan viện Helfta có lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu. Hay những gì Chúa Giêsu nói với Thánh nữ

Margherita Alacoque trong một lần xuất thân tại tu viện Paray-le-Monial bên Paris hồi thế kỷ XVI: *“Này là trái tim đã yêu thương loài người. Trái tim Ta sẽ nở rộng để trao ban tràn đầy các hoa trái tình yêu trên những người tôn kính Ta. Các kho tàng quý báu mà Cha đã vén mở cho con chứa đựng các ơn thánh hóa, để lôi kéo con người ra khỏi vực sâu của sự hư mất”*. Và chính sự gợi hứng của thánh nữ đã làm nảy sinh ra lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu và phổ biến lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, là Đấng đã hiện ra với thánh nữ trên một ngai lửa, rạng ngời như mặt trời, với vết thương đáng thờ lạy, có gai bao quanh, bên trên có một thánh giá. Đó là hình Trái Tim Chúa Giêsu mà chúng ta thường thấy ngày nay trên bàn thờ của nhiều gia đình Kitô trên toàn thế giới.

Thế rồi biến cố Đức Mẹ hiện ra với ba trẻ mục đồng là Lucia, Giacinta và Phanxicô năm 1917, mời gọi các em siêng năng lần hạt Mân Côi, cầu nguyện cho những kẻ tội lỗi ăn trở lại và tôn sùng Trái Tim vô nhiễm nguyên tội của Mẹ, cũng góp phần giải thích lý do của lòng tôn sùng đối với Thánh Tâm Chúa Giêsu và Trái Tim vô nhiễm nguyên tội Mẹ Maria. Tuy nhiên, tất cả các nguồn gốc có tính cách đặc sùng này cần phải được minh giải và tùy thuộc các nguồn tài liệu chính của lòng đạo đức Kitô.

2- Tiêu chuẩn thứ hai cần ghi nhận đó là việc canh tân các thói quen cổ điển của lòng tôn sùng Trái Tim Đức Mẹ và canh tân các cơ cấu đã đánh mất đi tính cách thời sự của chúng. Điều này đòi buộc duyệt xét lại nền tảng phê bình lịch sử của các lời hứa, bằng cách thừa nhận ý nghĩa sâu xa mà chúng có trong lãnh vực thần học ơn thánh, và tránh để cho mình bị lôi kéo bởi các công thức cách máy móc.

3- Tiêu chuẩn thứ ba, phải giải thích ý niệm thần học nền tảng của việc đền bù, là ý niệm thiết định một mối dây sâu xa giữa các việc tôn sùng này với các mẫu nhiệm lớn lao của sự nhập thể và cứu rỗi. Thánh Gioan Eudes nói: *“Tôi muốn cho thấy một cách rõ ràng rằng, việc sùng mộ này không phải là không có nền tảng, cũng không phải là không có lý do, nhưng nó dựa trên các nền tảng vững chắc tới độ mọi quyền lực của trái đất và của hỏa ngục không thể phá hủy được chúng... và điều này là để đẩy lên một sự quý trọng khác đối với lòng tôn sùng Trái Tim của Mẹ Thiên Chúa, vì là một lòng tôn sùng rất chắc chắn và rất có nền tảng”*.

II. Nền Tảng Lòng Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ

A. Nguồn Thánh Kinh:

1. Trái Tim Trong Thánh Kinh: Để hiểu rõ hơn bản chất, việc thực hành và nền tu đức lòng sùng kính Mẹ Maria, việc tìm hiểu lịch sử lòng sùng mộ là điều cần

thiết dù vẫn tất.

Trước hết là lòng sùng mộ theo Thánh Kinh. Trong Thánh Kinh rõ ràng là từ *“trái tim”* - *“cor”* trong tiếng Latinh; *“leb, lebab”* trong tiếng Do Thái, *“kardia”* trong tiếng Hy Lạp - là nền tảng của tất cả tương quan tôn giáo - luân lý của con người với Thiên Chúa. Trái tim là trung tâm của toàn cuộc sống tâm lý, luân lý và tôn giáo. Nó là nơi các thái độ tốt hay xấu của con người thành hình. Nó là trung tâm cuộc sống luân lý, như là nguyên lý và nguồn gốc của tinh thần trách nhiệm, hiểu như là lương tâm. Trái tim cũng là trung tâm của cuộc sống hiểu biết, và như thể diễn tả nội tâm con người và sự thân tình sâu thẳm. Do đó nền nhân chủng học Kinh Thánh Cựu Ước coi trái tim như trung tâm của tất cả cuộc sống tinh thần của con người. Trái tim là nguyên lý sự sống, là ký ức, là tư tưởng, là ý chí, là tính nội tại của con người.

Áp dụng cho Mẹ Maria trong biểu từ *“trái tim của Đức Maria”* từ *“tim”* hàm chứa một năng động mạnh mẽ có khả năng phát triển các năng lực tinh thần khác. Các văn bản cứu thế chúc tụng (Tv 44), các văn bản đề cập đến *“con tim mới”* (Ed 36:24-28) và nhiều văn bản khác của Thánh Kinh Cựu Ước coi trái tim như là nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa.

Nổi bật nhất là văn bản của ngôn sứ Edêkiel chương 36, trong đó Thiên Chúa hứa quy tụ dân Israel từ khắp nơi về, thanh tẩy họ khỏi mọi tà thần và ban cho họ một con tim mới. Văn bản viết: *“Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt”* (Ed 36:26).

Trong Thánh Kinh Tân Ước từ *“trái tim”* duy trì giá trị từ vựng của Thánh Kinh Cựu Ước. Chúa Giêsu mời gọi mọi người hãy học nơi Người vì Người hiền dịu và khiêm nhường trong tim (Mt 11:29). Tranh luận về truyền thống liên quan tới luật thanh sạch và ô ứ, Chúa Giêsu khẳng định rằng: những gì ở ngoài đi vào trong con người không khiến cho họ ra ô ứ. Ăn mà không rửa tay không khiến cho con người ra ô ứ. Chính những cái từ miệng phát xuất ra, là phát xuất từ trái tim con người, những thứ đó làm cho con người ra ô ứ. Vì từ con tim phát xuất ra những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình, tà dâm, trộm cắp, làm chứng gian và vu khống. Đó mới là những cái làm cho con người ra ô ứ (Mt 11:18-20).

Trả lời câu hỏi điều răn nào quan trọng nhất, Chúa Giêsu nói: *“Ngươi phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa của ngươi hết con tim, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi”*. Đó là điều răn quan trọng nhất (Mt 22:37). Chương 6 Phúc Âm Thánh Luca ghi lại giáo huấn của Chúa Giêsu dạy xem quả thì biết cây *“Người tốt thì lấy ra cái tốt từ kho tàng lòng tốt của mình; kẻ xấu thì lấy ra cái xấu từ kho*

tàng xấu. Vì tim có đầy, miệng mới nói ra” (Lc 6:45) (Lc 9:47; 24:25; Ga 12:40; 16:22).

Mô tả các Kitô hữu thời Giáo Hội khai sinh hiệp nhất yêu thương nhau, sách Công Vụ viết: *“Các tín hữu thời bấy giờ đồng đạo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung”*(Cv 4:32). Kể lại lời Phó tế Stephanô tố cáo giới lãnh đạo Do Thái, chương 7 sách Công Vụ viết: *“Hỡi những người cứng đầu cứng cổ, tim và tai không cắt bì, các ông luôn luôn chống lại Thánh Thần. Cha ông các người thế nào thì các người cũng vậy”* (Cv 7:51).

Thư gửi tín hữu Rôma khẳng định với tín hữu rằng: nhờ đức tin họ trở nên công chính và không thất vọng *“Vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào con tim chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta”* (Rm 5:5). Trong chương 3 thư thứ II gửi tín hữu Côrintô Thánh Phaolô nói ngài và các cộng sự viên không cần thư giới thiệu, vì tín hữu chính là thư giới thiệu của ngài. Thư ấy được viết trong tim ngài, mọi người đều biết và đã đọc. Tín hữu là bức thư Đức Kitô giao cho thánh nhân và các cộng sự viên chăm sóc, được viết trên thịt tức là trái tim con người (2 Cr 3:2-3) (Ep 3:17; 4:18; Cl 3:15-16; Dt 8:10, 10:16).

2. Trái Tim Đức Mẹ trong Thánh Kinh: Lòng sùng kính Trái Tim Đức Mẹ được ưu tiên đặc biệt vì dựa trên ba văn bản chìa khóa của Thánh Kinh Tân Ước, là nền tảng của tất cả truyền thống sau này. Cả ba văn bản nằm trong trình thuật cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu.

Trước hết là biến cố Giáng Sinh. Phúc Âm Thánh Luca viết trong chương 2 câu 18-19: *“Nghe các mục đồng thuật chuyện ai cũng ngạc nhiên. Về phần mình Đức Maria gìn giữ mọi điều này và suy đi nghĩ lại trong tim”* (kardia). Thuật lại biến cố dâng Chúa Hài Nhi trong Đền Thờ Giêrusalem Thánh sử Luca ghi lại lời tiên tri của cụ già Simeon: *“Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu con tim bà”* (kardia) (Lc 2:35). Trong biến cố Chúa Giêsu lên 12 tuổi cùng cha mẹ lên Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua, ở lại trong Đền Thờ và đối đáp với các bậc thầy Do Thái, sau khi tìm thấy Người, Mẹ Maria trách: *“Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!”* Người đáp: *“Sao cha mẹ lại tìm con làm gì? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà Cha con sao?”* Nhưng hai ông bà không hiểu lời Người nói. Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nagiarét và hằng vâng phục các ngài. Còn riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong hồn” (psiché) (Lc 2:48-52).

Hai văn bản đầu tiên đã được giải thích nhiều cách khác nhau, nhất là trong chìa khóa lịch sử, khai huyền và

khôn ngoan. Nhiều nhà chú giải cho rằng Thánh sử Luca, hay tác giả mà thánh sử tùy thuộc, đã muốn ám chỉ một cách tế nhị rằng nguồn gốc các tin tức của thánh nhân là chính Đức Trinh Nữ Maria. Nhiều nhà chú giải tân tiến khác thì nghĩ rằng hai văn bản Lc 2:19 và Lc 2:51 diễn tả một hình thái văn chương riêng của loại văn chương khai huyền, được soạn giả dùng để lôi kéo sự chú ý của độc giả trên tầm quan trọng của điều được kể. Cũng giống như trong sách Daniel. Daniel sau thị kiến về *“Con người”* nói rằng: *“Tôi, Daniel, tôi rất bối rối trong tư tưởng, mắt mặt tôi thay đổi và tôi giữ gìn tất cả những điều ấy trong tim”* (Dn 7:28).

Chắc chắn đây là một hình thái văn chương thuộc loại khai huyền, được dùng để ám chỉ không phải nguồn gốc lịch sử, mà tác giả tùy thuộc, cho bằng sự kiện Đức Maria được đặt ở trung tâm của suy tư Kitô về các mầu nhiệm cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu. Điều này rất quan trọng đối với nền tu đức sùng mộ Khiết Tâm Đức Mẹ, bởi vì Trái Tim Đức Mẹ, theo các nguồn Tin Mừng, được coi như là chiếc nôi của toàn suy niệm Kitô về các mầu nhiệm của Chúa Kitô. Và điều này ban cho lòng sùng kính Trái Tim Đức Mẹ một nền tảng tài liệu viết không thể so sánh được. Tuy nhiên, cũng cần chú ý tới truyền thống truyền khẩu rất quan trọng và thường khá trung thực nơi các dân tộc vùng Trung Đông, trong đó có dân Do Thái. Chắc chắn Đức Mẹ đã kể lại nhiều điều về thời thơ ấu của Chúa Giêsu, trong đó có các biến cố được các Phúc Âm nhắc tới trên đây.

Ngoài ra cũng không nên lơ là với viễn tượng khôn ngoan được học giả A. Serra nêu bật. Theo học giả Serra *“suy niệm trong tim”* là đặc tính của người khôn ngoan, giữ gìn trong ký ức các sự kiện để thời sự hóa nội dung của chúng. Cũng thật là hay, khi ghi nhận rằng từ *“suy gẫm”* (sunbálllein) nhắc lại sinh hoạt biểu tượng, qua đó người ta đặt các thực tại cổ xưa với các thực tại mới để hiểu rõ chúng hơn.

Văn bản thứ hai tả lại cảnh dâng Chúa Hài Nhi trong Đền Thờ Giêrusalem, cũng rất hay trên bình diện thánh mẫu học, bởi vì trong văn bản này việc kết hiệp nội tại của Đức Maria với toàn công trình cứu độ của Con Mẹ lộ hiện một cách sâu xa bất ngờ. Tất cả những gì được thành toàn trong thân thể khổ đau của Con thì cũng thành toàn trong tâm hồn và trong con tim của Mẹ Người.

Đó là lý do giải thích tại sao hai yếu tố nòng cốt này giúp hiểu danh hiệu *“Trái Tim Đức Maria”* bắt đầu từ Thánh Kinh.

(còn tiếp).

Thứ Bảy Đầu Tháng

Đền Tạ Trái Tim Đức Mẹ

Đoàn Quang

SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ HÀNG TUẦN

Việc dùng ngày thứ Bảy biệt kính Đức Mẹ có từ xa xưa. Một số Giáo Phụ, đã đặc biệt tôn kính lòng tin của Mẹ Maria trong ngày thứ Bảy Thánh khi xác Chúa Giêsu còn nằm trong mồ thánh. Khi các tông đồ ngã lòng trước biến cố tang thương kinh hoàng của tuần thánh. Phêrô chối thầy, các tông đồ bỏ chạy thoát thân, có môn đệ rã đám trở về quê cũ, có ông trở lại nghề xưa kiếm ăn. Chỉ mình Đức Mẹ vững vàng tin cậy.

Hơn ai hết, Mẹ đau đớn nhìn Chúa Con chịu chết, nhìn Con Mẹ phải chôn táng trong mồ. Mẹ cầu nguyện thiết tha hơn, Mẹ tin vững vàng mạnh mẽ hơn, tin bù thay cho các môn đệ, tin thay cho mọi người. Mẹ yêu mến nồng nàn hơn. Dù đau đớn khôn cùng nhưng Mẹ Maria vững tin vào thần tính Con Mẹ. Ngày thứ Bảy, một ngày Đức Mẹ phải chịu đau khổ khủng khiếp; một ngày dài bất tận vì Mẹ phải chịu cảnh cô đơn một mình, một bóng vì mất Chúa Giêsu, Con Mẹ, một ngày mà Đức Giêsu không còn ở với Mẹ nữa. Ngày thứ Bảy Thánh Đức Mẹ đau đớn khóc lóc tức tưởi canh thức suốt đêm thâu, cầu nguyện cho công cuộc của Chúa Giêsu, Con Mẹ, cho các môn đệ Chúa và cho những người tội lỗi. Những giờ đau khổ đó là thời gian cho Con Mẹ đi từ cõi chết đến Phục Sinh, một ngày đi từ cõi chết đến cõi sống. Cùng Đức Mẹ canh thức, cầu nguyện, nhiều tín hữu bậc cha anh chúng ta đã ăn chay trong ngày thứ Bảy.

Phụng vụ Giáo Hội có bài lễ riêng và kinh nguyện riêng tôn kính Đức Mẹ dành cho ngày thứ Bảy để cùng Đức Mẹ hiện thực nối tiếp hy lễ Chúa Kitô. Viện phụ Alcuin (735-804) trong thời gian làm “Bộ Trưởng Giáo Dục” dưới triều hoàng đế Charlemagne đã biên soạn sáu bài lễ cho mỗi ngày trong tuần. Riêng ngày thứ Bảy có hai bài. Thói đạo đức này lan truyền mau chóng nhiều nơi. Sách lễ ngày nay, ngày thứ Bảy có ba bài lễ chung và ba bài theo mùa. Bản văn Phụng vụ nhìn Đức Mẹ như hình ảnh Giáo Hội cầu nguyện và là mẫu gương lắng nghe Lời Chúa.

SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ HÀNG THÁNG

Nếu hằng tuần giáo dân dùng ngày thứ Bảy dâng kính Đức Mẹ, hằng tháng nhiều tín hữu dùng ngày thứ Bảy Đầu tháng dâng kính Đức Mẹ cách đặc biệt hơn. Ít nhất



là năm 1890, chị Dolores Inglese dòng Tội Tớ Đền Tạ tại Adria (nước Ý) đã tổ chức việc “Rước Lễ Đền Tạ” trong ngày thứ Bảy đầu tháng. Được giáo quyền chuẩn nhận, việc đạo đức lan rộng mau chóng. Năm 1904, dòng Tội Tớ Đền Tạ đã qui hướng mọi hoạt động vào việc truyền bá việc Đền Tạ ngày thứ Bảy Đầu Tháng với tạp chí “Liên Minh Đền Tạ.” Thánh giáo hoàng Piô X, ngày 12-6-1905, ấn hành một sắc lệnh ca ngợi việc thực hành này và ban nhiều ân xá cho việc này.

Cùng năm đó, vào tháng 11, ĐTC lại chúc phúc và ban ân xá cho việc thực hành truyền thống của Những Người Con Trái Tim Vô nhiễm Mẹ Maria (Claretians) và của Tổng Hội Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria, dâng hiến ngày thứ Bảy Đầu Tháng cho việc thực hành tôn sùng này với mục đích làm việc đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ.

ĐỨC MẸ FATIMA VÀ NGÀY THỨ BẢY ĐẦU THÁNG

Ngày 13 tháng 7 năm 1917, Sau khi cho ba trẻ em, Francisco, Jacinta và Lucia, thị kiến về hỏa ngục, Mẹ đã nói, “Các con vừa nhìn thấy hỏa ngục nơi các linh hồn tội lỗi rơi xuống. Để cứu họ, Thiên Chúa muốn thiết lập trên thế giới sự Sùng Kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. Nếu những gì Mẹ nói cho các con được thực hiện, nhiều linh hồn sẽ được cứu và sẽ có hoà bình... Mẹ sẽ đến và yêu cầu... Sự kết hợp việc đền tạ vào những ngày thứ Bảy Đầu Tháng ...” Đức Mẹ Fatima đề cập đến việc Sùng

Kính trong những thứ Bảy Đầu Tháng.

Thế rồi, ngày 10-12-1925, khi Lucia mới là một thiếu sinh dòng Dorothe ở Tuy bên Tây ban nha, Đức Mẹ và Chúa Hải Đồng đã hiện đến Lucia. Trinh Nữ Rất Thánh đặt tay lên vai Lucia và chỉ cho chị một trái tim bị gai nhọn cuốn quanh mà Đức Mẹ đang cầm trên một tay khác. Chúa nói với chị Lucia: *“Hãy thương cảm Trái Tim Mẹ rất thánh Cha bao phủ với gai quấn vào, do những người vô ân tẻ bạc đâm nát hằng giây phút và chẳng có ai làm việc đền tạ để tháo bớt đi!”*



Chị Lucia với ĐTC Gioan Phaolô II

Rồi Đức Mẹ nói với Lucia như sau: *“Này, hồi con Mẹ, hãy nhìn Trái Tim Mẹ bị gai nhọn quấn quanh mà những kẻ vô ân đâm nát từng giây phút bởi sự phạm thượng và vong ân. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ và nhân danh Mẹ cho mọi người biết Mẹ hứa trợ giúp họ trong giờ chết với những ân cần thiết cho phần rỗi cho tất cả những ai trong ngày thứ Bảy Đầu Tháng của năm tháng liên tiếp:*

1. xưng tội lỗi, 2. chịu lễ, 3. đọc năm chục kính Mân Côi và 4. đồng hành với Mẹ trong mười năm phút suy niệm các mầu nhiệm Mân Côi, 5. với chủ ý đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ.”



Ngày 15 tháng 2 năm 1926, Chúa Giêsu Hải Đồng lại hiện ra. Chị Lucia hỏi Chúa về những khó khăn của một

số người về việc xưng tội ngày thứ Bảy Đầu Tháng và hỏi xưng tội trong vòng tám ngày có đủ không. Chúa Giêsu trả lời: *“Được chứ! Lâu hơn nữa cũng được miễn là khi đón nhận Cha, họ sống trong tình trạng ơn thánh và có ý đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria.”*

Chị hỏi thêm: *“Lạy Chúa Giêsu của con, thế còn những người quên ý chỉ này thì sao?”*

Chúa Giêsu trả lời: *“Họ có thể nhắc lại (ý chỉ đền tạ) như thế trong lần xưng tội tới, dùng ngay dịp nào gần nhất để xưng tội.” “Có nhiều linh hồn bắt đầu giữ thứ Bảy Đầu Tháng, nhưng ít người hoàn thành, và những ai hoàn thành thì chỉ là để lãnh ơn hứa ban thôi. Chúng sẽ làm hài lòng Cha hơn, nếu chúng sốt sắng giữ 5 thứ Bảy Đầu Tháng với ý hướng đền tạ Trái Tim Mẹ Cha, hơn là chúng đọc tràng 15 chục cách ơ hờ lãnh đạm...”*

Ngày 29 tháng 5 năm 1930, Chúa giải nghĩa cho Lucia lý do tại sao rước lễ 5 thứ Bảy Đầu Tháng.

Theo lời Chúa, vì có 5 thứ xúc phạm đến Trái tim Mẹ như sau:

1. Phạm thượng Chối ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ.
2. Phạm thượng Chối ơn Đồng Trinh của Mẹ.
3. Phạm thượng Chối ơn Mẹ Thiên Chúa và Mẹ Nhân Loại của Mẹ.
4. Phạm thượng Dạy các trẻ em khinh thường, chê ghét Đức Mẹ Vô Nhiễm.
5. Phạm thượng Xúc phạm đến ảnh tượng Đức Mẹ.

Hết như tại Lộ Đức, Trinh Nữ Maria xác quyết việc ĐTC long trọng định tín ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ (bằng cách bảo Bernadette, “Ta là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội”); tại Fatima, Đức Mẹ lại dùng ảnh hưởng của phẩm tính và mẫu quyền mình khuyến khích việc tôn sùng này, bằng cách chỉ rõ 5 ngày thứ Bảy Đầu Tháng liên tiếp và làm dồi dào việc thực hành với lời hứa các ơn cần thiết cho phần rỗi.

Một cách cơ bản, chính Chúa bị xúc phạm do mọi tội. Vì lý do này, chính Chúa là đối tượng trên hết của mọi hành vi đền tạ Kitô hữu. Điều này rõ ràng ở cuộc hiện ra ở Fatima, và cụ thể trong lần hiện ra ngày 13-7-1917. Hiểu biết đúng đắn Sứ điệp Fatima trong điểm căn bản tinh thần đền tạ là đền tạ Chúa và theo nghĩa rộng bao gồm cả việc đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria như chính Chúa nói: *“Hãy thương cảm Trái Tim của Mẹ rất Thánh các con.”*

Việc thứ nhất là xưng tội rước lễ trong ngày thứ Bảy Đầu Tháng. Đòi hỏi thứ hai của việc sùng kính là đọc kinh Mân Côi và suy niệm các mầu nhiệm. Chỉ đọc năm chục có lẽ cũng đủ, nhưng trọn vẹn hơn là mười năm chục. Chúng ta chớ quên bé Francisco được Nữ Vương Thiên Đàng nhắc nhở phải đọc *“nhiều kính Mân Côi”*

nếu muốn lên Thiên Đàng. Chắc chắn không ai chúng ta dám nói mình gần nước thiên đàng hơn Francisco!

Hai khía cạnh của kinh Mân Côi là đọc và suy ngẫm. Đọc kinh Mân Côi luôn có nền tảng suy gẫm các mầu nhiệm ơn cứu độ. Nhưng suy ngẫm mười năm phút trong việc thực hành năm ngày thứ Bảy đòi hỏi hơn. Trong mười năm phút suy ngẫm này (hoặc chia ra ít phút mỗi mầu nhiệm) không đọc kinh. Câu hỏi thường thấy là suy ngẫm trong khi đọc kinh Mân Côi có chu toàn điều kiện này, hay phải thêm mười năm phút suy ngẫm. Chị Lucia xác nhận phải thêm mười năm phút suy ngẫm.

Đức Giám mục tiên khởi của Fatima cũng nói tương tự. Trong cuốn lịch Đền Thánh Fatima năm 1940, Đức Cha Dom Jose Correia da Silva, giám mục tiên khởi đã nêu ra các việc liên quan đến việc tôn sùng 5 ngày thứ Bảy:

Việc này gồm việc xưng tội, đón nhận Mình Thánh, đọc năm chục kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút các mầu nhiệm trong ngày thứ Bảy Đầu Tháng trong 5 tháng liên tiếp. Việc xưng tội có thể làm trước hoặc sau đó mười ngày miễn là chịu lễ trong tình trạng có ân thánh. Nếu quên không đặt chủ ý đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ, lần xưng tội kế tiếp có chủ ý là đủ.

Về đòi hỏi “đồng hành với Mẹ trong mười năm phút khi suy ngẫm các mầu nhiệm Mân Côi, hay chỉ một mầu nhiệm mỗi tháng.” Lời Đức Mẹ nói: “Đồng hành với Mẹ” nghĩa là khi chúng ta dành 15 phút suy gẫm trong việc sùng kính Đức Mẹ ngày thứ Bảy Đầu Tháng thì Mẹ có mặt cạnh chúng ta một cách đặc biệt.

Suy ngẫm là suy nghĩ về biến cố như là mình hiện diện trong khung cảnh của mầu nhiệm, hay suy xét mình sẽ làm gì nếu mình ở đó. Sau cùng có một quyết định sửa đổi cuộc đời theo bài học của mầu nhiệm, theo cách mình xử sự với người khác chúng ta ở nhà hay đi làm. Nhiều người thấy khó khăn làm việc này vì chưa làm bao giờ. Bước đầu có thể là một ảnh về mầu nhiệm hay thông thả đọc một suy niệm dọn sẵn.

Quả thật, làm hay không làm những gì Đức Mẹ xin có hệ quả khủng khiếp cho thế giới, cho hoà bình, cho sự sống còn của nhiều nước. Tuy thế, sứ điệp của Mẹ căn bản là thuộc tinh thần, lời mời gọi cầu nguyện và thống hối, quay trở lại sự sống và cảnh báo nghiêm khắc những gì sẽ xảy ra nếu không chịu nghe theo. Lời của Đức Mẹ là lời tiên tri phải xảy ra! Cha Thomas McGlynn, một nghệ nhân khắc tượng Đức Mẹ trên cửa chính vào vương cung thánh

đường Fatima. Trong thời gian này, cha có tiếp xúc nhiều với chị Lucia. Khi biết cha muốn viết một cuốn sách, chị đã nói với cha, “*Khi cha viết, cha làm ơn nhấn mạnh ý nghĩa tinh thần để nâng tâm trí con người đã trở nên duy vật chất lên tới miền siêu nhiên; nhờ thế, họ hiểu được ý nghĩa và mục đích việc Đức Mẹ đến là để mang các linh hồn lên thiên đàng, để kéo họ lên tới Thiên Chúa.*”

Bất hạnh là có ít người nhấn mạnh khía cạnh chính trị của sứ điệp Fatima, nghĩa là hệ quả chính trị toàn cầu nếu điều Đức Mẹ xin không có được lắng nghe. Chúng ta ý thức thực tại và hệ quả khủng khiếp của chiến tranh, nhất là chiến tranh nguyên tử, hay của đàn áp Giáo Hội. Tự nhiên chúng ta nghĩ sứ điệp của Đức Mẹ là để tránh những tai hoạ này. Tuy thế, chúng ta chớ để viễn ảnh này che mắt chúng ta nhìn đến đòi hỏi bản thân mình. Cha William McGrath nói rõ hơn: “*Khi tất cả được nói và làm, trách nhiệm trước tiên của chúng ta không phải là nước Nga trở lại hay ngăn ngừa một thế chiến nhưng là phần rỗi của thế giới nhỏ bé trong chúng ta mà với ơn Chúa chúng ta phải thi hành và có ngày phải trả lễ trước toà Chúa. Chúng ta được lợi gì dù khi nước Nga trở lại và hoà bình được ban tặng cho thế giới nếu chúng ta thất bại trách vụ vĩ đại mà Chúa tạo chúng ta, phần rỗi của linh hồn bất tử của chính mình.*”

Cha McGlynn nói rõ ràng trong cuốn Vision of Fatima, là Fatima trước hết là lời cảnh giác kinh hãi cho thế giới ngưng phạm tội. Sự ghê tởm của việc nhân loại nổi loạn chống Chúa và Thiên Chúa tởm gớm tội lỗi là nền tảng của sứ điệp Fatima. Đó là cảnh báo rằng giờ Chúa công bằng sẽ tới nếu người ta không biết lợi dụng giờ của lòng thương xót Chúa, dịp may đặc biệt để đền tạ nhờ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria.

Đức Mẹ cho ba em thấy hòa ngục. Thị kiến đó không phải dạy dỗ hay cảnh giác ba em nhưng là chúng ta. Đức Trinh Nữ bảo đảm các em sẽ được cứu độ. Tuy thế, “*Tất cả việc máu chảy, chết chóc và thất vọng của trăm ngàn cuộc chiến tranh không thể so sánh với việc hư mất chỉ một linh hồn. Chúng ta sẽ quên mất ý nghĩa tinh thần nếu chúng ta nghĩ Đức Mẹ đến Fatima để bảo chúng ta cách tránh thế chiến thứ ba, hay cách biến đổi nước Nga, hay cách làm cho thế giới được bình an nơi trần thế. Đức Mẹ đến bảo chúng ta cách khỏi sa hoả ngục.*”



Xuân

TRONG TÁNH KINH

Đoàn Quang

Mùa Xuân là mùa đặc biệt, không chỉ có cảnh vật đẹp nhất trong năm, vì cây cối vừa hồi sinh từ mùa Đông băng giá: Đâm chồi, nảy lộc, đơm hoa, kết trái; đồng thời lòng người cũng cảm thấy rất “khác lạ”. Mùa Xuân được ví là thời tuổi trẻ - gọi là tuổi thanh xuân. Trong đời người, tuổi xuân là tuổi đẹp nhất. Xuân đời và Xuân người, đó là kỳ công của Thiên Chúa, và là tặng phẩm Ngài trao ban cho con người.

Kinh thánh cũng nói đến mùa Xuân với những khía cạnh khác nhau, cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Kinh Thánh nhắc tới mùa Xuân theo nghĩa bình thường, tức là một trong bốn mùa trong năm:

- Vị ngôn sứ đến gặp vua Ít-ra-en và thưa với vua: “Mời vua đi! Xin vua can đảm lên! Xin can nhắc và xem xét điều ngài phải thực hiện, vì mùa xuân tới vua A-ram sẽ tấn công ngài” (1 V 20:22). Như vậy, mùa Xuân còn là cơ hội để chúng ta đắn đo, cân nhắc, suy nghĩ...

- Mùa Xuân là mùa bình an, nhưng người ta vẫn chưa thực sự an bình: “Khi mùa xuân tới, vua Ben Ha-đát kiểm tra người A-ram và tiến lên A-phêch giao chiến với Ít-ra-en” (1 V 20:26).

- Mùa Xuân là mùa yêu thương, vậy mà vẫn có tội ác: “Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, ông Giô-áp đưa lực lượng quân đội tàn phá đất đai của con cái Am-mon. Ông tiến quân vây hãm Ráp-ba, còn vua Đa-vít ở lại Giêrusalem. Ông Giô-áp tấn công và triệt hạ Ráp-ba” (1 Sbn 20:1), hoặc: “Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, vua Đa-vít sai ông Giô-áp đi, cùng với các bề tôi của vua

và toàn thể Ít-ra-en. Họ giết hại con cái Am-mon và vây hãm Ráp-ba. Còn vua Đa-vít thì ở lại Giêrusalem” (2 Sm 11:1).

- Nói về Thượng tế Si-môn, sách Huân Ca ví von: “Ông ví như đoá hồng tươi nở giữa mùa xuân, như cây huệ mọc bên bờ nước, tựa chồi non Li-băng giữa mùa hè” (Hc 50:8).

- Mưa Xuân đặc biệt hơn các loại mưa khác. Ôn mưa móc của Hoàng đế nhắc nhở chúng ta về hồng ân Thiên Chúa: “Long nhan rạng rỡ là bầy tôi được sống, ơn vua ban xuống như mây đổ mưa xuân” (Cn 16:15).

- Ngay trong lời than vãn của Thánh Gióp vẫn chứa niềm hy vọng, và ông còn so sánh với mùa Xuân: “Họ chờ đợi tôi như chờ đợi mưa rào, mở miệng ra như để đón mưa xuân” (G 29:23).

Cái gì cũng có nghĩa đen và nghĩa bóng. Mùa Xuân cũng vậy. Kinh Thánh nói nhiều về mùa Xuân theo nghĩa bóng:

- Mùa Xuân hiểu theo tuổi thọ: “Hàng tháng, vào ngày mừng sinh nhật của vua, người Do-thái phải ngâm đắng nuốt cay mà dự các bữa tiệc cúng thần. Đến ngày lễ kính thần Đê-ô-ny-xô, họ buộc phải đội vòng hoa trường xuân đi kiệu thần Đê-ô-ny-xô” (2 Mcb 6:7).

- Về tội lỗi thời tuổi trẻ: “Quả thật, nhằm chống lại con, Ngài đã viết những lời cay đắng, đã kể ra các tội con phạm lúc xuân xanh” (G 13:26). Hậu quả của tội lỗi xảy ra nhãn tiền: “Đời họ sẽ lụi tàn giữa tuổi thanh xuân, mạng họ tiêu vong vì bọn trai điếm” (G 36:14).

- Về sự tin tưởng, không thất vọng, xin Thiên Chúa thương xót: “Tuổi xuân trôi dạt bao lầm lỗi, xin Ngài



đừng nhớ đến, nhưng xin lấy tình thương mà nhớ đến con cùng” (Tv 25:7).

- Về tình cảm gia đình: *“Từ thuở thanh xuân, tôi đã nuôi nó như một dưỡng phụ và đã hướng dẫn nó ngay từ lúc tôi lọt lòng mẫu thân”* (G 31:18).

- Thật diễm phúc nếu chúng ta có thể xác định mà không cảm thấy tự hổ thẹn với lòng mình: *“Từ độ thanh xuân, tôi trông cậy Chúa”* (Tv 71:1). Lý do tín thác vào Chúa rất rõ ràng, và điều này đã được xác định từ hồi còn trẻ: *“Vì lay Chúa, chính Ngài là Đấng con trông đợi, lay Đức Chúa, chính Ngài là Đấng con tin tưởng ngay từ độ thanh xuân”* (Tv 71:5). Và thật là đại phúc nếu chúng ta luôn giữ đúng như vậy cho tới hơi thở cuối cùng với niềm tin yêu mạnh mẽ: *“Từ độ thanh xuân, lay Thiên Chúa, con đã được Ngài thương dạy dỗ. Tới giờ này, con vẫn truyền rao vĩ nghiệp của Ngài”* (Tv 71:17).

- Thiên Chúa là Đấng tạo dựng muôn loài, hữu hình và vô hình, kể cả sự sống: *“Chúa rút ngắn tuổi xuân người lại, trút nỗi nhục nhằn xuống toàn thân”* (Tv 89:46). Ngài là Nguồn Sống, Ngài muốn cho ai trường thọ hoặc đoán mệnh là quyền của Ngài, và lại Ngài có kế hoạch mâu nhiệm mà phạm nhân chúng ta không thể hiểu thấu.

- Chúng ta chẳng đáng gì, nhưng tình yêu của Ngài bao la, lòng thương xót của Ngài lớn hơn mọi tội lỗi: *“Chúa tha cho người muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật người. Cứu người khỏi chôn vùi đáy huyết, bao bọc người bằng ân nghĩa với lượng hải hà, ban cho đời người chứa chan hạnh phúc, khiến tuổi xuân người mạnh mẽ tựa chim bằng”* (Tv 103:3-5).

- Tuổi trẻ còn bông bột, háo thắng, háo danh, ưa “nở”, khoái “chảnh”, do đó mà rất dễ sa ngã. Làm sao bảo toàn “chiếc áo trắng” đã được “giặt sạch” khi lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy? Tác giả Thánh Vịnh hỏi và trả lời: *“Làm thế nào giữ được tuổi xuân trong trắng? Thừa phải tuân theo lời Chúa dạy”* (Tv 119:9).

- Nam và nữ có những điểm tương đồng và dị biệt, nhưng tất cả đều phát xuất từ Thiên Chúa và quy về Ngài. Tác giả Thánh Vịnh cầu chúc: *“Mong đàn con trai ta mạnh như cây vừa lớn đang tuổi xuân môn mơn; mong bầy con gái ta đẹp như hình mỹ nữ khắc trên cột đền đài”* (Tv 144:12).

- Còn trẻ người non dạ, người trẻ cần phải *“học ăn, học nói, học gói, học mở”* để tích lũy kinh nghiệm. Và Kinh Thánh dặn dò: *“Này bạn thanh niên, cứ vui hưởng tuổi xuân của bạn, và làm cho tâm hồn được hạnh phúc trong những ngày còn trẻ: cứ chiều theo ước muốn của lòng mình và những gì mắt mình ưa thích. Nhưng bạn phải biết rằng: về tất cả những điều đó, Thiên Chúa sẽ gọi bạn ra xét xử”* (Gv 11:9). Gọi là lời khuyên nhưng lại cũng chính là lời cảnh báo đấy!

- Kinh Thánh có thêm lời khuyên dành cho giới trẻ: *“Giữa tuổi thanh xuân, bạn hãy tưởng nhớ Đấng đã dựng nên mình. Đừng chờ đến ngày tai ương ập tới, đừng chờ cho năm tháng qua đi, những năm tháng mà rồi bạn sẽ phải nói: Tôi chẳng có được một niềm vui nào trong thời gian đó cả!”* (Gv 12:1).

Lạy Chúa Xuân, chúng con cảm tạ Ngài thương ban cho chúng con Mùa Xuân trần gian để “nếm thử” Mùa Xuân Trường Sinh mai sau. Xin giúp chúng con biết tận hưởng Mùa Xuân Hồng Ân, Mùa Xuân của Lòng Chúa Thương Xót, và luôn ngưỡng vọng về Mùa Xuân Vĩnh Cửu nơi Thiên Quốc. Chúng con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu, Đấng cứu độ chúng con. Amen.





Chúa Nhật 5 Thường Niên C - 7-2-2016
Sứ Mệnh Người Môn Đệ (Is 6:1-8; 1 Cr 15:1-11; Lc 5:1-11)

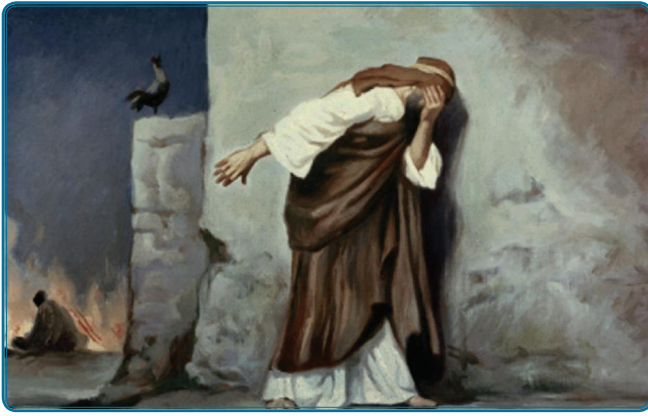
Tin Mừng hôm nay tường thuật việc Chúa Giêsu “mời gọi” Thánh Phêrô và các thánh tông đồ trong sứ mệnh rao giảng Tin Mừng cứu độ cho muôn dân. Đứng trước sự thánh thiện và vinh quang Chúa, các Ngài đã nhận thức sự yếu đuối bất lực của chính mình và tín thác hoàn toàn vào Thiên Chúa. Vì thế các Ngài đã có thể quảng đại “đáp trả” tiếng mời gọi của Chúa Giêsu bằng cách “bỏ hết mọi sự mà theo Người”. Sự khiêm nhường nhìn nhận mình là hư vô và sự tín thác vào Thiên Chúa là “then chốt” giúp nhận định “ơn gọi” và là “khiên thuẫn” giúp vượt qua những thăng trầm của đời sống chứng tá Phúc Âm.

“Ơn gọi” là hành động của hai chiều kích song song giữa người “mời gọi” và đối tượng “được gọi”. Chính Thiên Chúa là tác nhân của sự “mời gọi” và sự “đáp trả” thì thuộc về phía chúng

ta, những người được mời gọi. Ơn gọi của mỗi người đã được tiền định từ thuở đời đời và Thiên Chúa dùng những biến cố thăng trầm của cuộc sống giúp thanh tẩy và sửa soạn những người được tuyển chọn trong cuộc hành trình bước theo Chúa Giêsu. Bất cứ ai, dù ở địa vị nào, cũng đều cảm thấy sợ hãi trước sự “mời gọi” và sứ mệnh của Chúa trao phó. Chính các tiên tri trong thời Cựu Ước cũng như các thánh tông đồ, đều nhận thấy rằng mình tội lỗi, yếu hèn không thể gánh vác những trọng trách cao cả ấy. Nhưng Thiên Chúa lại dùng chính những yếu đuối ấy để biểu lộ quyền năng của Người, như lời Ngài đã nói với Thánh Phaolô: “*Ơn Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối*” (2Corintô 12:9).

Thánh Phêrô đã được Chúa Giêsu “mời gọi” trong tình trạng bất toàn và tội lỗi của mình. Ngài không phải là một học giả hay triết gia nổi tiếng, tính tình thì nóng nảy bộc trực và không có một tài năng nào nổi nang ngoại trừ cái nghề đánh cá, cha truyền con nối. Nhưng Ngài biết khiêm hạ nhìn nhận sự yếu đuối và một lòng tin tưởng phó thác hoàn toàn vào ơn cải hóa của Chúa; chính vì thái độ khiêm cung và lòng tin tưởng ấy phép lạ đã xảy ra. Ngài đã trở thành “đá tảng” của đức tin và là rường cột của Hội Thánh.

Chúng ta được hưởng nhờ ơn cứu độ cũng do bởi hai tiếng “xin vâng” của Đức Maria. Mẹ đã bối rối trước lời chào của sứ thần Gáprien và lời “mời gọi” cộng tác trong công trình cứu chuộc nhân loại. Tuy vậy, Mẹ Maria đã không ngần ngại nhận lấy “sứ mệnh” cao cả ấy, dù rằng “sứ mệnh” này đã hoàn toàn thay đổi những hoạch định tương lai và hạnh phúc của Mẹ. Trước một tương lai bấp bênh và một khúc quặt mới, Mẹ biết rằng con đường sau này sẽ có nhiều gian truân và thử thách. Mẹ đã vì lợi ích của muôn người mà “từ bỏ hết mọi sự” và thưa lời “xin vâng” trong sự tín thác trọn vẹn vào quyền năng của Chúa. Suốt đời Mẹ là một chuỗi “xin vâng” liên li và Mẹ đã đạt đến lãnh vực tuyệt hảo của lời “xin vâng” khi đứng dưới chân thập giá cùng Người con yêu của mình làm trọn Thánh ý Chúa. Vậy chúng ta có dám “bỏ hết mọi sự” như Mẹ Maria đã làm mà theo Chúa hay



không? Chúng ta hãy thử xét mình xem đâu là những “quyền luyến thế gian” mà chúng ta phải bỏ lại: tiền tài, danh vọng, chức quyền, thú vui...? Hy vọng rằng chúng ta chọn Thiên Chúa làm “phần gia nghiệp” của đời mình thay vì những “quyền luyến thế gian”.

Bài Tin Mừng cho ta thấy rằng Chúa Giêsu không dùng mục đích của thế gian để tuyển chọn tông đồ. Ngài không đặt nặng điều kiện của ơn kêu gọi trong phạm vi bằng cấp hoặc sự thông thái, nhưng chỉ “mời gọi” những người biết tin thác vào Ngài và hăng say dấn thân phục vụ sứ mệnh đã được trao phó. “Ơn gọi” là một mẫu nhiệm thiêng liêng và là hồng ân của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta đều được mời gọi thi hành sứ mệnh của Chúa; đó là sống thánh giữa đời trong bậc sống của mình. Hãy tự vấn xem chúng ta có ý thức và thực sự sống “sứ mệnh” đã được trao phó hay không? Nếu được mời gọi vào đời sống hôn nhân, hãy sống sứ mệnh ấy bằng cách luôn yêu thương và nâng đỡ nhau trong hoạn nạn cũng như lúc thịnh vượng. Nếu là sứ mệnh tu trì, hãy yêu mến Chúa hết lòng, phục vụ Giáo Hội qua tha nhân và các linh hồn. Nếu là một nhân công, hãy làm việc hết mình sao cho tương xứng với đồng lương mình lãnh... Quan trọng là chúng ta luôn mềm mại trước sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh, để qua sự hướng dẫn của Ngài, chúng ta có thể chu toàn trách nhiệm và sứ mệnh đã được trao phó.

Thành công của mẻ lưới giúp Thánh Phêrô xác tín nhiều điều. Nó giúp ông biết mình, biết Chúa. Không chỉ là cái biết của trí óc, nhưng của con tim, của quan hệ mật thiết giữa Chúa và mình. Ông biết mình là kẻ tội lỗi, không đáng theo Chúa. Nhưng ông cũng biết Chúa sẵn sàng tiếp nhận ông, hướng dẫn ông trong ơn gọi làm môn đệ. Thánh Phêrô làm theo đề nghị của Chúa, mặc dù nếu xét theo kinh nghiệm tự nhiên của ông thì có làm như thế cũng vô ích; nhưng ông đã làm theo và đã được một mẻ cá hết sức lớn. Cho nên mới có chuyện “đưa thuyền vào bờ, bỏ hết mọi sự mà theo Người.”

Nói chung tất cả các công việc mục vụ tông đồ: giáo dục, đào tạo, bác ái xã hội, cũng như những công việc của chính mình; bằng cách này hay cách khác, đều tương tự như việc đánh cá của Thánh Phêrô. Đừng xen quá nhiều ý riêng của mình vào, mà hãy để Chúa làm chủ và hướng dẫn. Nên luôn tâm thức rằng mình là một người đầy tớ vô dụng (Luca 17:10) và chỉ là người thừa hành Thánh Ý của Ngài mà thôi, thì sẽ dễ đi đến thành công. Hãy ý thức sự yếu hèn, bất lực của mình và hoàn toàn cậy trông vào Ngài.

Khi nói với tôi: “Đừng sợ, từ nay con sẽ bắt người như bắt cá,” Chúa muốn bảo tôi làm gì? Tôi bắt đầu theo Chúa để học điều gì?

“Lạy Chúa Giêsu, sống cho Chúa thật là điều khó. Thuộc về Chúa thật là một thách đố cho con. Chúa đòi con cho Chúa tất cả, để chẳng có gì trong con lại không là của Chúa. Chúa thích lấy đi những gì con cậy dựa, để con thực sự tựa nương vào một mình Chúa. Chúa thích cắt tĩa con khỏi những cái rườm rà, để cây đời con sinh thêm hoa trái. Chúa cương quyết chinh phục con, cho đến khi con thuộc trọn về Chúa. Xin cho con dám ra khỏi mình, ra khỏi những bận tâm và tính toán khôn ngoan, để sống theo những đòi hỏi bất ngờ của Chúa, dù phải chịu mất mát và thua thiệt. Ước gì con cảm nghiệm được rằng, trước khi con tập sống cho Chúa và thuộc về Chúa, thì Chúa đã sống trong con và thuộc về con từ lâu” (Trích RABBOUNI, lời nguyện 30).

Nguyện xin Mẹ Maria Trinh Vương dạy chúng con luôn biết khiêm nhường và noi gương Mẹ luôn sẵn sàng thưa lời “xin vâng”. Xin cho chúng con đừng tự phụ vào sức riêng mình mà thay đổi, dù chỉ một chấm một phẩy trong chương trình mà Chúa đã tiền định từ thuở đời đời cho từng người chúng con. Amen.

Nữ tu Maria Leslie Tiếp Thu Đào, CMR

Tết Bính Thân - 8-2-2016

Thiên Chúa: Đấng Toàn Mỹ (Mt. 5:1-10)

Đầu Năm mới người ta chúc nhau mạnh khỏe và hạnh phúc. Nói về cái phúc thì Phúc Âm có kể ra 8 Mỗi



Phúc Thật. Được gọi là Phúc Thật vì cuối cùng phần thưởng là Nước Thiên Đàng, là chính Thiên Chúa. Ở Thiên Đàng hay gặp được Thiên Chúa thì chúng ta được hưởng cái gì? Chúng ta có thể tưởng tượng mà không sợ sai lầm đó là Thiên Đàng hay Thiên Chúa chắc chắn là phải đẹp vô cùng, vì Thiên Chúa là Đấng toàn chân, toàn thiện và toàn mỹ mà. Toàn chân là Sự Thật không pha trộn giả dối. Toàn Thiện là Sự Tốt không mấy may cái ác. Toàn Mỹ là Sự Đẹp toàn vẹn không tàn úa. Sự Thiện là đối tượng của lòng muốn, vì thế lòng chúng ta dễ bị chinh phục bởi những ai tốt.

- Sự Thật là đối tượng của trí khôn, vì thế khi tìm ra sự thật thì trí khôn chúng ta mới thỏa mãn.

- Sự Đẹp là đối tượng của con mắt, vì thế khi bắt được cái đẹp thì con mắt chúng ta cứ muốn chiêm ngưỡng mãi.

Hôm nay chúng ta hãy bàn về cái Đẹp.

Đẹp được định nghĩa là “có hình thức hoặc phẩm chất đem lại sự hài hòa, tương xứng khiến người ta thích ngắm nhìn hay kính phục.” Thiên Chúa là Đấng đẹp vô cùng. Nói theo thời tiết thì có người gọi Thiên Chúa là Chúa Xuân, hay là Mùa Xuân Vĩnh Cửu. Điều so sánh đó chắc chắn què quặt nhưng cũng nói lên một điều gì đó. Trong 4 mùa thì Mùa Xuân là mùa đẹp nhất vì cây đâm chồi nảy lộc, lá xanh mơn mớn, hoa cười rung rinh, là mùa dễ chịu nhất vì khí hậu ôn hòa, nhẹ nhàng; khác hẳn với Mùa Hạ thì quá nóng, Mùa Thu thì tiêu điều, Mùa Đông thì rét buốt. Thiên Chúa là Mùa Xuân vĩnh cửu có nghĩa: Ngài là Đấng Đẹp vô cùng và Đẹp mãi mãi. Cái Đẹp của Ngài không thay đổi, không giảm đi và cũng không thêm vào. Chính cái Đẹp của Ngài là phần thưởng và hạnh phúc cho chúng ta. Trần gian này là thụ tạo Chúa dựng nên mà chúng ta đã nhìn thấy bao cái đẹp ngây ngất. Hãy xem: Hoàng hôn đẹp, thác nước đẹp, hoa lá đẹp, con vật đẹp, em bé đẹp, thiếu nữ đẹp, ngọn núi đẹp, cánh đồng đẹp, bầu trời đẹp, kim cương đẹp... Những cái đẹp đó từ Thiên Chúa mà ra, Ngài chia sẻ cho chúng ta một chút cái đẹp của Ngài, thế mà lòng chúng ta đã hướng về, đã dính bén vào đó. Thử hỏi khi gặp được Thiên Chúa là Đấng đẹp vô cùng thì lòng chúng ta sẽ ra sao? Các thánh nói khi linh hồn ra khỏi xác để gặp Thiên Chúa thì chính Sự Đẹp vô cùng của Thiên Chúa thu hút chúng ta khiến chúng ta không muốn rời xa Ngài, muốn sống bên Ngài mãi mãi, vì thế đối với linh hồn ở luyện ngục, sự đau khổ và khắc khoải lớn nhất của họ không phải là lửa nóng nhưng là sự xa rời Thiên Chúa một thời gian.

Ai cũng muốn mình đẹp chứ chẳng riêng gì phái nữ, vì đẹp là một cái gì tích cực, đáng ước mong, nó đến từ Thiên Chúa là Đấng Đẹp vô cùng. Tuy nhiên tất cả những cái đẹp trên trần gian này cũng tạm thời và

mau qua như hoa sáng nở tối tàn. Chỉ có Thiên Chúa là Đấng Đẹp vĩnh cửu, Ngài là Đấng đáng chúng ta dốc toàn lực, toàn tâm, toàn trí để tìm kiếm. Chẳng có gì trên trần gian này làm chúng ta an nghỉ và thỏa mãn cho tới khi chúng ta được kết hợp và an nghỉ trong Chúa.

Lạy Chúa là Mùa Xuân vĩnh cửu, xin cho chúng con cuối cùng được sống mãi mãi bên Chúa.

Lm. Phạm Hữu Đệ, CMC

Thứ Tư Lễ Tro - 10-2-2016
Mùa Chay Năm Nay Của Tôi (Mt 6:1-6.16-18)



Theo truyền thống Giáo Hội, thứ Tư Lễ tro là ngày khai mạc Mùa Chay Thánh, mùa ăn chay, thống hối để nhìn lại chính con người mình, đồng thời cũng sửa đổi lại sự liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa, với chính mình và với tha nhân. Vì thế, Lời Chúa hôm nay hướng dẫn chúng ta cách trở về với chính con người mình trong chay tịnh, cầu nguyện và chia sẻ với người chung quanh.

Trước tiên, ai trong chúng ta cũng cần nhìn lại con người mình: nhìn lại những ưu điểm để phát triển, nhìn lại những khuyết điểm để thống hối và sửa chữa. Ăn chay về thể lý là một hình thức làm cho thân xác con người nhẹ nhàng hơn, thanh thoát hơn. Ăn chay trên phương diện tinh thần làm cho tâm hồn chúng ta trong sạch hơn bằng cách từ bỏ tật xấu, thói quen không lành mạnh, hoặc tội lỗi bao phủ. Nhịn một bữa ăn, một ly bia, bớt xem TV, giảm sử dụng điện thoại, internet, game online hay chat... là những hình thức ăn chay mà mọi người có thể làm được. Những hy sinh này nhắc nhở cho ta sự nghiêm trọng và tác hại của tội lỗi xúc phạm tới Chúa. Tâm hồn chúng ta cần được thanh tẩy để bước vào sự sống mới với Đức Kitô. Tuy nhiên, sự thống hối không thể dừng ở bên ngoài mà phải thật sự xuất phát từ nội tâm sâu thẳm. Tiên tri Giôen, đã phải lớn tiếng nhắc nhở chúng ta trong bài

đọc 1: “*Đừng xé áo, nhưng hãy xé lòng*” (Ge 2,13).

Sau khi chúng ta đã nhìn lại con người mình qua thống hối, chay tịnh sửa đổi, Thiên Chúa muốn chúng ta nối kết và làm mới lại mối dây liên kết với Thiên Chúa bằng cách cầu nguyện. Cầu nguyện không phải là phô trương, phải đọc kinh to tiếng giữa đường phố, để rồi nhận sự kết án của Chúa Giêsu như trong bài Tin Mừng hôm nay, nhưng là đóng phòng lại để tâm tình với Chúa Cha ngay trong lòng mình. Từ đó, cầu nguyện giúp con người từ từ kết hợp với Chúa. Khi chúng ta cầu nguyện là chúng ta thờ phượng, chúc tụng, ngợi khen Đấng chúa tể dựng nên ta, đồng thời cũng nhìn nhận thân phận thụ tạo của mỗi người. Khiêm nhường nhận ra thân phận yếu đuối của chính mình là bước đầu để Thiên Chúa đổ đầy sức mạnh và tình yêu của Ngài trên chúng ta. Như đất thấp có thể nhận nhiều nước như thế nào, người khiêm nhường cầu nguyện cũng nhận được nhiều ơn Chúa như vậy. Trong đền thờ Thánh Phêrô ở Rôma có bức tượng Chúa chịu nạn do nhà điêu khắc nổi tiếng Đan Mạch Thorvaldsen (1770-1844) thực hiện. Một du khách tới ngắm nghía hồi lâu rồi buột miệng: “*Nghe đồn bức tượng này đẹp lắm mà tôi chẳng thấy đẹp chỗ nào. Lập tức, một du khách khác đang quỳ sau lưng ông thốt lên: ông phải quỳ xuống ngắm thì mới thấy nét đẹp của nó, vì nhà điêu khắc đã quỳ khi ông tạc bức tượng này*” (Thành Thật, Khiêm Tốn, Lm. Lê Quang Uy, 253). Khiêm nhường, quỳ xuống cầu nguyện là nối kết lại sự liên hệ chúng ta với Thiên Chúa.

Mùa chay sẽ để lại nhiều lợi ích cho chúng ta hơn khi chúng ta cố gắng sửa đổi lại sự liên hệ với anh em, qua sự chia sẻ với mọi người. Sự chia sẻ này không chỉ là của cải vật chất, nhưng bao gồm cả tài năng, sức lực và thời gian của mình. Chia sẻ ở đây Chúa muốn chúng ta kín đáo, đừng thổi loa âm ỹ để phô trương công đức của mình. Và, sự chia sẻ này chúng ta chẳng cần đi xa, nhưng ngay chính những người bên cạnh mình: vợ chồng, con cái, anh chị em chung đoàn thể, công việc, hay chung giáo xứ. Bạn hãy nở nụ cười tươi với chồng mình, vợ mình, con mình sáng nay. Bạn hãy cùng chung nhau thực hiện chiến dịch mà giáo xứ bạn đang phát động. Bạn hãy đi thăm một người trong nursing home, tới trò chuyện với ông cụ đang cô đơn, cần người chia sẻ... Bàn tay chúng ta chắc có hạn, không bao trùm cả thế giới, nhưng có lẽ nó cũng rộng đủ để vươn tới những người hàng ngày ta gặp. Cha Anthony De Mello S.J có kể lại câu chuyện Cao Hơn Trời như sau: “*Mọi người trong cộng đoàn đều thắc mắc về sự vắng mặt của vị kinh sư trước ngày Sabbath. Vì ông là người rất thánh thiện, nên cả cộng đoàn nghĩ ông đi gặp Chúa. Họ cử người đi theo dõi. Trước mắt người thám tử, vị kinh sư đã*

thay thường phục và tới nhà của một bà lão ngoại giáo nghèo vùng ngoại ô để giúp đỡ bà. Ông cặm cùi thu dọn nhà cửa, giặt giũ và chuẩn bị thức ăn cho bà trong ngày Sabbath. Khi thám tử trở về, cộng đoàn hỏi: Kinh sư đi đâu? Có phải lên trời không? Thám tử trang nghiêm trả lời: “Không, ngài còn lên cao hơn cả trời nữa...” (Lời Éch Dâng Kinh trg. 213).

Mùa chay này không biết là mùa thứ bao nhiêu trong đời bạn và tôi, nhưng nó sẽ là mùa ích lợi thật sự nếu chúng ta biết thống hối, ăn chay, và nối kết lại mối liên hệ chúng ta với Thiên Chúa, với anh em.

Phó Tế Đaminh Maria Nguyễn Bình An

Chúa Nhật 1 Mùa Chay C - 14-2-2016
Xin Chớ Để Chúng Con Sa Chước Cám Dỗ
(Lc 4:1-13)



Giáo Hội đã bắt đầu Mùa Chay thánh với thời gian 40 ngày, tương đương với 40 ngày khổ chế của Chúa Kitô trong sa mạc. Tại vùng đất khô cằn này, Ngài đã trải qua những sự yếu đuối của con người như sự yếu nhược, đói khát, và rồi chịu những cám dỗ của ma quỷ. Satan cám dỗ Chúa Kitô vì muốn khám phá xem Ngài có phải là đáng Messiah hay không? Câu hỏi được đặt ra là có bao nhiêu thứ cám dỗ trong lần cám dỗ này, và việc cám dỗ này mang ý nghĩa gì?

Cám dỗ thứ nhất: Biến đá thành bánh để ăn. Sau 40 ngày không ăn uống, chắc hẳn thân xác Đức Kitô nhiều ít cũng bị yếu nhược. Lợi dụng thời cơ đó Satan đã cám dỗ, gợi ý Ngài biến những hòn đá nằm rải rác chung quanh thành bánh ăn, hầu thoả mãn nhu cầu đói khát của thân xác. Đức Kitô không từ chối lương thực cần dùng cho thân xác, nhưng hướng về một sự cần thiết hơn nữa đó là Lời hằng sống. Lời Chúa Kitô: “*Con người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng còn bởi mọi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra*” (Mt. 4.4).

Cám dỗ thứ hai: tạo dựng một quyền lực danh vọng, qua việc gieo mình từ nóc đền thờ, vì đã có sức mạnh của Thiên Chúa trợ giúp. Đây là cơn cám dỗ tinh xảo, vì nếu từ chối, Ngài sẽ tỏ ra không tin vào quyền năng Thiên Chúa, nếu chấp nhận, Ngài sẽ buộc Thiên Chúa ra tay cứu giúp vì lợi ích cá nhân. Trong giờ phút cuối cùng, Chúa Kitô cũng đã phải chống lại cơn cám dỗ này khi nghe lời thách thức “*xuống khỏi thập giá để chúng ta tin*” (Mc 15.30). Nhưng Chúa Kitô đã không màng chi tới lời cám dỗ này để rồi những đối thủ của Ngài với giọng chế diễu đã nói lên: “*hắn không thể tự cứu mình*” (Mc 15.31). Đây chính là sự nghịch lý mà theo ngôn ngữ của Đức Thánh Cha Phanxicô là “*Giả sử Chúa Kitô xuống khỏi thập giá, thì có nghĩa là Ngài chiều theo cám dỗ của thủ lãnh thế gian này; trái lại Ngài không thể tự cứu mình để có thể cứu vớt những người khác, để có thể cứu mỗi người chúng ta khỏi tội lỗi*” (ĐTC Phanxicô, bài giảng lễ Chúa Kitô năm B, ngày 22-11-2015). Với chúng ta cơn cám dỗ này đánh vào sự kiêu căng tự phụ, khát vọng của mình muốn trở vượt hơn tha nhân, điều dễ dàng xảy ra ngay cả những lúc xem ra thánh thiện nhất, là những việc lành phúc đức hay công việc bác ái chúng ta thực hiện.

Cám dỗ thứ ba: hướng về vinh quang và lợi nhuận trần gian qua việc thờ lạy ma quỷ để được những lợi lộc. Cám dỗ này giống như người Do Thái khi du hành trong sa mạc đã tôn thờ bò vàng của dân ngoại (XH 32,6). Trong cuộc sống, giàu sang là điều ai ai cũng mong muốn. Nhưng nhiều khi chúng ta bị cám dỗ chối bỏ sự hiện hữu của Thiên Chúa và tôn thờ tiền bạc, làm những việc bất chính lỗi đức công bằng để chiếm thủ được những của cải vật chất.

Thật ra ma quỷ không thể cám dỗ được Chúa Kitô nếu Ngài không cho phép. Ngài cho phép ma quỷ cám dỗ để dạy chúng ta, là không ai được miễn chuẩn cho mình khỏi những cám dỗ trong đời sống, dĩ nhiên ở những mức độ khác nhau. Thứ đến, Thiên Chúa để chúng ta bị cám dỗ để thanh luyện và để chúng ta có thể tiến triển trong đường nhân đức. Kinh Tiền Tụng trong thánh lễ Chúa Nhật Mùa Chay nhắc nhở: “*Khi nhin ăn bốn mươi đêm ngày, Người đã nêu gương chay tịnh, và khi phá vỡ mưu chước của con rắn xưa, Người dạy chúng con thắng mọi cơn cám dỗ*”.

Chúng ta hãy đặt trọn niềm tin tưởng vào Chúa khi đương đầu với những cám dỗ vì Chúa Kitô đã nói: “*can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian*” (Jn 16:33). Lời Chúa Kitô dạy trong kinh Lạy Cha: “*Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ*”. Thiên Chúa luôn ở bên cạnh mỗi khi chúng ta phải chiến đấu với những cám dỗ. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải có những vũ khí thiêng liêng như cầu nguyện, lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hoà Giải,

khổ chế và khiêm tốn trong tâm hồn, thiết tha yêu mến Đức Mẹ. Chúng ta sẽ được an toàn khi có Đức Mẹ cùng đồng hành như lời quả quyết của Thánh Bênadô: “*Cầu xin Mẹ, bạn sẽ không thất vọng. Tưởng nhớ đến Mẹ, bạn sẽ yên tâm không bị lừa dối. Được Mẹ dẫn dắt, bạn sẽ không sa ngã. Được Mẹ che chở bạn sẽ không lo sợ. Được Mẹ dẫn đường, bạn sẽ an lòng. Được Mẹ ban ơn, bạn sẽ đạt đích mong chờ*”.

Lm. Inhaxiô M. Hải Dương, CMC

Chúa Nhật 2 Mùa Chay C - 21-2-2016
Biến Hình Trên Núi (Lc 9:28-36)



Hôm nay, người ta dùng mọi cách để đánh bóng mình qua hình thức bên ngoài. Tại Việt Nam và Đại Hàn, những cô gái và cả những chàng trai thi nhau đến thẩm mỹ viện để tẩy trắng, giải phẫu thẩm mỹ, mục đích chỉ muốn “lột xác”. Dù có cố gắng tới đâu, họ cũng không thắng nổi thời gian là già nua và cái chết. Tuy nhiên, cuộc biến hình của Chúa Giêsu thì ngược lại, Con Thiên Chúa tìm nơi thanh vắng, chỉ mang theo ba người để bày tỏ sự vinh quang của Ngài, và vinh quang của Người sẽ đi vào bất tử.

Cuộc biến hình xảy ra chỗ hoang sơ, núi Tabo, không người, chỉ dẫn theo ba môn đệ để bày tỏ căn tính của Ngài và Người biến hình trong trạng thái “cầu nguyện” nghĩa là trong trạng thái tĩnh lặng nhất của con người. Chính trong trạng thái này Ngài kết hợp

với Thiên Chúa Cha, gặp gỡ Môsê và Elia. Chúng ta thấy mọi biến cố quan trọng của Chúa Giêsu đều diễn ra trong cầu nguyện và nơi thanh vắng, và thậm chí Chúa Giêsu căn dặn các tông đồ không được nói chuyện này cùng ai.

Cuộc biến hình của Chúa Giêsu gắn liền với sứ mạng. Sứ mạng của Chúa Giêsu rõ ràng, hiến tế chính mình cho Chúa Cha và cứu chuộc con người, ngang qua hành động là sự tử nạn, cái chết và cuộc phục sinh. Vì thế, Chúa Giêsu không phải biến hình để biểu diễn cho các tông đồ, nhưng muốn dẫn các ngài đi vào một kinh nghiệm thần linh, đi vào cuộc đời của Ngài, chia sẻ sứ mạng với một trách nhiệm, như tiếng phán từ trời, “Hãy vâng nghe lời Người” chính cuộc biến hình này sẽ định hình con người của các tông đồ trong hình trình kế tiếp.

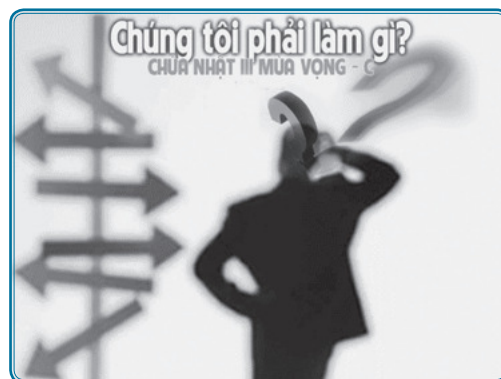
Cuộc biến hình định hình cho kinh nghiệm tông đồ. Chúa Giêsu vẫn nhiều lần củng cố đức tin cho các tông đồ ngang qua lời dạy và những phép lạ. Ngang qua cuộc biến hình, Chúa Giêsu đặc biệt muốn dẫn các tông đồ đi sâu hơn vào cuộc sống của Ngài. Thấy vinh quang của Thiên Chúa qua con mắt phàm nhân, cũng làm cho các tông đồ muốn ở mãi trong trạng thái này, tuy nhiên các ông đã phải xuống núi, trở về với cuộc sống hiện thực. Tuy nhiên, dần theo thời gian, từ kinh nghiệm vinh quang trong biến hình, các môn đệ đã hiểu hơn khi nhìn thấy một Giêsu tan nát từ vườn cây dầu đến núi sọ và chết trần trụi trên thập giá.

Cuộc biến hình là một cuộc báo trước về thân xác vinh quang, sự vinh quang vượt quá đôi mắt phàm nhân. Thánh Luca chẳng biết ngôn từ làm sao để diễn tả sự vinh quang của Thiên Chúa, ngoài những từ ngữ được chuyển dịch qua tiếng Việt là “chói lòa” nhất là ngang qua hình ảnh của các tông đồ như “bất tỉnh nhân sự” trước sự đổi thay của Chúa Giêsu, bởi cuộc biến hình vượt quá giác quan của con người. Vì thế, thân xác của con người sẽ biến đổi, con người không ở mãi trong trạng thái của thân xác yếu đuối, bệnh hoạn và chết chóc, nhưng sẽ biến đổi, như hình ảnh Thiên Chúa.

Tin vào sự sống lại và sự bền đổi vẫn là thách đố cho thời đại hôm nay, vì thế con người vẫn mãi tìm kiếm sự mỏng dòn, hư nát. Tuy nhiên, thân xác chúng ta còn siêu vượt trên cả vật chất hiện tại. Chúng ta chỉ được biến đổi khi đi vào con người của Đức Kitô. Để đi vào cuộc biến hình với Đức Kitô, đòi con người phải đi vào nơi thanh vắng, kinh nghiệm về Đức Kitô qua hành trình cuộc tử nạn, thập giá và thậm chí là cái chết trần trụi, nhưng đó là con đường duy nhất Con Thiên Chúa đã chọn, và chỉ qua Ngài chúng ta mới đi đến vinh quang.

Nt. Sao Mai

Chúa Nhật 3 Mùa Chay C - 28-2-2016 **Hãy Làm Những Việc Nên Làm** **Để Sinh Hoa Kết Trái (Lc 13;1-9)**



Thomas, một nhà sư tầm gậy đi bộ, kể lại câu chuyện một cây gậy đã đến với ông cách khác thường. Vào một đêm bão tuyết mùa đông, một hành khách gõ cửa nhà ông. Vừa mở cửa vừa khó chịu vì đêm đã khuya. Cánh cửa vừa hé thì luồng gió lạnh thổi những cánh tuyết trắng vào trong nhà. Đứng trước cửa nhà là Joe, người thường đến gõ cửa xin ăn. Joe không bao giờ nói một lời cảm ơn hay chào hỏi. Joe chỉ đứng trước cửa và chia tay xin xỏ.

Tối hôm đó Joe nhìn Thomas với cặp mắt ướt và đầy chất men. Thấy vậy Thomas cho Joe vài lát bánh mì và một vài xu tiền lẻ. Joe vác trên vai một chiếc gậy và cột ở cuối gậy là một túi chứa đựng trọn vẹn gia tài. Thấy Joe không có chiếc mũ để che chiếc đầu không sợi tóc trong đêm giá lạnh, thì Thomas liền lấy chiếc mũ len và chụp lên đầu Joe, rồi trở vào trong nhà không nói thêm một lời.

Thomas kể tiếp, lúc đó tôi nghĩ đến việc đuổi Joe đi và nghĩ đến canh phòng trống ở phía sau. Trong canh phòng ấm cúng đó có một chiếc giường đã chuẩn bị sẵn và một chiếc bàn nhỏ. Dưới bếp có nồi súp, mấy lát bánh mì, và một vài chai bia. Nhưng tôi liền nghĩ đến sự sạch sẽ của căn phòng và sợ nếu cho Joe trọ thì sẽ làm dơ bẩn và ô uế căn phòng. Nghĩ đến đó tôi liền đóng cửa lại và để Joe đứng im lặng trong đêm tăm tối và giá lạnh. Tôi sủa đuổi mọi ý nghĩ về việc Joe sẽ đi đâu và sẽ tìm đâu ra chỗ trọ đêm đó.

Hai ngày sau, một người làm trong nghĩa trang đến và cho tôi xem một chiếc gậy. Đây là một chiếc gậy quý được khắc bằng tay từ khúc gỗ phi. Ông muốn bán cho tôi. Tôi trả cho ông số tiền tương ứng với giá trị của chiếc gậy. Liên sau đó ông cho tôi biết là ông mới chôn cất Joe và không được đồng xu nào ngoài chiếc gậy. Ông nói: “*Lẽ ra Joe không chết. Ý của tôi là Joe không chết vì bệnh tật, nhưng là chết vì quá lạnh.*”

Khi ông ta bỏ đi thì tôi cảm thấy hổ thẹn. Tôi kể lại



chuyện này là để nhắc nhở cho tôi. Tôi không muốn nó trở nên gánh nặng cho ai. Điều tôi muốn nói là: “Sự dữ chúng ta làm, có lẽ Chúa sẽ tha thứ. Nhưng điều tốt mà chúng ta không làm, sẽ mãi chẳng được thứ tha.”

Điều làm Thomas buồn nhất không phải là sự dữ ông đã làm, vì ông đã không làm điều gì xấu, nhưng chính là điều tốt mà ông ĐÃ bỏ lỡ KHÔNG làm. Thiết nghĩ đây là ý nghĩa chính của dụ ngôn cây vả không có quả mà Chúa Giêsu dùng trong Tin Mừng. Cây vả có ích gì nếu nó không sinh quả kết trái? Ông chủ thất vọng với cây vả không phải vì nó đã sinh trái độc, trái thối, nhưng vì nó không sinh trái. Cây vả bị nguyên rủa vì đã không sinh trái theo bản tính của nó.

Chúng ta ít khi hỏi mình, xét mình về những điều nên làm mà đã không làm, nhưng chỉ xét về những điều mình đã làm, đã phạm. Trong kinh thánh hỏi chúng ta có đề cập đến khi xin Chúa tha thứ những điều thiếu sót. Thiết nghĩ, cả trong lúc này, nhiều khi ta cũng chỉ đọc cách máy móc.

Lời mời gọi thống hối không chỉ kêu mời chúng ta tránh xa điều dữ, nhưng còn kêu mời mọi người “sinh hoa trái” qua những việc lành tích cực. Vì vậy mà lời mời gọi thống hối thích hợp cho mọi người. Thông thường con người chỉ để ý đến khía cạnh tiêu cực, nghĩa là luôn nghĩ rằng, chỉ những người tội lỗi mới cần cải thiện đời sống và trở về với Chúa. Một lần vào thứ Tư Lễ Tro, qua email nhiều bạn bè và người thân của tôi hỏi là họ nên give up - từ bỏ cái gì trong Mùa Chay. Mùa Chay không phải chỉ để ý đến những điều tiêu cực mà còn cần để ý đến những điều tích cực nữa. Chính hai trong ba việc cần làm trong Mùa Chay cũng đề cập đến điều tích cực, đó là cầu nguyện và làm việc bố thí.

Lời mời gọi thống hối của Chúa thường làm cho mọi người khó chịu, nhất là những ai cảm thấy mình không có lỗi lầm lớn để sửa đổi. Con người khó chịu vì không muốn ai, cả đến Chúa, xen vào cuộc sống riêng tư, một cuộc sống chỉ biết có chính mình. Chúng ta có

thể không vương mắc những tội trọng, nhưng chúng ta có thể sống ích kỷ, không quan tâm đến tha nhân. Vì vậy, trong Mùa Chay này ta được mời gọi để bước ra khỏi cuộc sống ích kỷ, chỉ biết có mình, và bước vào cuộc sống vị tha, và sống cho Thiên Chúa và tha nhân.

Như Thomas, đã thức tỉnh nhờ cái chết của Joe, thì Lời Chúa hôm nay cũng là dịp nhắc nhở cho chúng ta nhìn vào cuộc sống và trở về cùng Chúa. Cải thiện đời sống là một lời mời gọi chuyển từ sự nô lệ của ích kỷ và mọi hình thức tội lỗi đến cuộc sống ơn sủng và tự do; là một lời mời gọi chuyển từ cuộc sống khô khan đến cuộc sống sinh hoa kết trái; là lời mời tiến đến niềm hoan lạc của Nước Chúa.

Adolfo Pérez Esquivel nói: “Tội thiếu sót là một trong những điều thảm hại nhất trên thế giới.” Và theo triết gia Dostoyevsky thì, “Nếu chúng ta không làm những cử chỉ bác ái, thì mọi ý tốt của ta sẽ mãi là những giấc mơ, và cuộc sống sẽ trôi đi như một cái bóng.”

Xin Mẹ Maria Đồng Công giúp chúng ta luôn ý thức rằng Mùa Chay không chỉ kêu mời trút bỏ những sự dữ, nhưng cũng kêu mời ta làm những việc thiện để sinh hoa kết trái.

JP. Quốc Toàn, CMC



Write to: Fr. Bernard
1900 Grand Ave. Carthage, MO 64836
Email: fatherbernard@yahoo.com



*Dear Fr. Bernard,
Why is the “breaking of bread” called
Eucharist?*

C

Dear C,

The “breaking of bread” comes from the book of the Acts of Apostles describing the major actions that identify the very first Christians (Acts 2:42). It refers to Jesus’ intentional acts of instituting the sacrament of his Body and Blood at the Last Supper. He broke the bread and gave it to his apostles and said: “Take and eat. This is my body.” He broke bread a few times with his disciples after the resurrection. The word “Eucharist” come from a Greek word that means “giving thanks”. The earliest use of this word in the context of the breaking of bread in the New Testament is in the first letter of St. Paul to the Corinthians: “For I received from the Lord what I also handed on to you, that the Lord Jesus, on the night he was handed over, took bread, and, after he had given thanks, broke it and said, ‘This is my body that is for you. Do this in remembrance of me.’” (1 Cor. 11:23-24) St. Paul was writing in Greek. The word that he used to describe Jesus’ action of “given thanks” was a form of the word “Eucharist”. Paul wrote this letter around the year 57 A.D., before any gospel was written. Jesus’ words of giving thanks and consecration and his act of breaking bread were the main elements that the early Christians recognized as essential in celebrating the Eucharist. St. Justin Martyr living in the

second century A.D. described in his writing about the mass that the Christians of his time celebrated: The presider accepted the bread and wine from the people. He gave praise and spent a long time giving thanks before “eucharisted” bread was given to those present. So the two expressions refer to the same thing, the sacrifice of the mass. Both were used by the early Christians.

Dear Fr. Bernard,

At dinner the other night we were talking about religion, a family member and a priest friend both said that they believe that God is too good to send people to hell, hence there is no hell. One of our rarely practicing daughters was there. I was devastated that she would hear a priest say such a thing. She would see in that response that there was then no real reason to get to Mass on Sundays, or to make time for God. I said I believe that there is a hell. The priest said that he could not stop me from believing that. I was unable to stand up for what I believe. It is said in the Bible. The Catechism speaks of it. Saints have had glimpses of it. I felt it would all sound too strong, confrontational. Thanks for your support and God bless...

A

Dear A,

The reality of hell is undeniable in Jesus’ teaching. He said very clearly many times that we could be in hell because of sin, especially the sin against charity. The Catechism of the Catholic Church states that: “The teaching of the Church affirms the existence of hell and its eternity. Immediately after death the souls of those who die in a state of mortal sin descend into hell, where they suffer the punishments of hell, “eternal fire.” The chief punishment of hell is eternal separation from God, in whom alone man can possess the life and happiness for which he was created and for which he longs.” (CCC#1035) The reasoning of “God is too good to send people to hell” is a misrepresentation of all three realities: God, human nature and hell. God is love. He respects human freedom. Hell is willful and eternal separation from God. When we choose to sin or to love other things more than God then we choose to be separated from God forever. God loves us

so much that he gives us what we choose. Hell is the choice that we make. God does not send anyone to hell.

Dear Fr. Bernard,

I was reading an anti-Catholic book in which the author claims that the idols that were made in the old testament, such as the golden calf, were not in themselves being worshiped directly by the Jews, but were used as representations of the gods being worshiped. The author explains that this is exactly what "Roman Catholics" do with statues. Is there anything to either back-up this claim or refute it?

K

Dear K,

The reasoning of the author is false. A symbol points to a reality that it represents. When there is no reality for the symbol to represent then the symbol is the reality. There is no god for the golden calf to represent, then the golden calf is god. They actually worshipped the golden calf, not gods. In the Old Testament, God commanded Moses to make images of angels on the Ark of Covenant (Exodus 25:19-20). When God became human in the person of Jesus. God has a human face. Having statues in the image of Jesus and the saints are ways of remembering and honoring them. Protestants also have a cross on the top and inside their church. The cross is an image that they worship. They are doing the same thing and they are not committing idolatry? Isn't this a double standard?

Dear Fr. Bernard,

In the gospel of Luke (1:42) Elizabeth exclaims blessed are you amongst women and blessed is the fruit of your womb. However in the same gospel (11:27-28) a woman in the crowd called to Jesus and said blessed is the womb that bore you and the breast that you sucked. He then answered: "Blessed rather are those who hear the word of God and kept it." What did he mean by the latter statement?

L

Dear L,

The Hebrew language is very visual. The woman's expression simply means: how blessed is your mother for having you as her son. Jesus' answer has many dimensions. He pointed out that Mary is blessed more than just being his mother. She hear the word of God and kept it in the most outstanding way of all human beings. We can also be blessed more than being the mother of Jesus by obeying God's word.

Dear Fr. Bernard,

The question of man-made global warming or climate change as they now like to call it is still an open,

arguable, issue among the scientific community. The Pope has come down hard on the side which accepts that it is man-made. Many intelligent people, including me, have scientifically supportable reason to believe that this "global warming/climate change" issue is more political than scientific. It has much "Progressivist" baggage, such as pro-choice, divorce, extramarital sex, and other beliefs that are anathema to what The Church has always taught, attached to it. I fully accept the teachings of The Church as put forth in clearly defined propositions, for example, The Immaculate Conception" and "The Assumption." But I want to know if, as a practicing Catholic, am I bound to believe and act according to propositions and opinions put forth in Papal Encyclicals such as "Laudatio Si?"

D

Dear D,

According to St. Thomas, the angelic doctor of the church, our human intellect is darkened by sin and ignorance, especially the sin of pride. The pope is not infallible in teaching about science. In this encyclical, Pope Francis does not intend to teach scientific facts. He gets his data from the majority opinion in the scientific circle. The "global warming/climate change" issue is controversial because there is no clear evidence in either way. It is possible to be true or not. This is the evidence of lacking intelligence on the part of human beings. If we are smart enough, we would have known one way or the other. However, with such a large scale possible problem, it would be too late to reverse the direction when we have undeniable facts. The main point the Pope is getting at is that we need to care for our common home, the earth. It is undeniable that there are pollution and environmental problems in most major cities in third world and developing countries. A person with enough intelligence would not deny that those major problems would add up to a bigger problem and would affect other parts of the world. As a Catholic, you don't have to believe in global warming. However, you need to believe that creation entrusted to human being as a gift from God. We are responsible to take care of it, not to abuse it by our greed nor to neglect it by the pride of our own opinion.





Câu hỏi:

Trong các sách, Cựu Ước và Tân Ước không thấy chỗ nào nói đến chữ Quyền Thần, Dũng Thần và Quân Thần, mà chỉ có trong kinh nguyện Thánh Thể, hay còn gọi là kinh tiền tụng thì thấy nói tới các danh từ kể trên, vậy đây có phải là các vị thần như các thiên thần hay như các tổng lãnh thiên thần.

Thanh Nguyen

Trả lời:

Nếu chúng ta đọc các Kinh Tiền Tụng tiếng Anh, chúng ta sẽ thấy những từ ngữ viết hoa như Thrones, Dominions, Power of heaven etc... hoặc bản tiếng Latin sẽ thấy những từ ngữ như “cum Angelis et Archangelis, cum Thronis et Dominationibus, cumque omni militia coelestis exercitus...” cumque omni militia coelestis exercitus” thường được dịch là “cùng với toàn thể đạo binh thiên quốc”. Trong kinh tiền tụng lễ Phục Sinh bản Latin còn dùng những chữ như supernae virtutes atque angelicae potestates. Chúng ta sẽ tìm hiểu những từ đó xuất phát từ đâu và có ý nghĩa gì.

Trong thư Thánh Phaolô gửi cho giáo dân thành Ephêsô 1:21 ngài viết: (tôi trích dẫn bản tiếng Anh - New American Bible trước) “Far above

Email: hoidsd@yahoo.com
P.O. Box 836, Carthage, MO 64836
Lm. P. X. Nguyễn Ngọc Tâm, JCL phụ trách

every principality, authority, power, and dominion etc...; bản dịch Jerusalem dùng những từ ngữ như “Sovereignty, Authority, Power, Dominion...”; bản dịch tiếng Việt do nhóm Liên Hiệp Thánh Kinh Hội (do Tòa Giám Mục TPHCM - Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn xuất bản) dịch đơn sơ là “Người đã tôn vinh Đức Kitô lên trên mọi quyền lực thần thiêng, trên mọi tước vị có thể có được...”; bản dịch của ĐHY Trịnh Văn Căn như sau: “Cao hơn các công thần, các quyền thần, các dũng thần, các quân thần...”; trong thư gửi cho giáo dân thành Colosse 1:16 cũng có dùng những từ tương tự.

Câu hỏi được đặt ra là những từ ngữ đó làm sao mà biến thành những từ để chỉ các thần như Quyền Thần, Dũng Thần, Quân Thần?

Chúng ta phải đi ngược lại dòng lịch sử của Giáo Hội. Vào thế kỷ thứ 4, thứ 5, xuất hiện một quyển sách “De Coelesti Hierachia” (Bản về Phẩm Trật Trên Trời) do 1 tác giả được gọi là “Pseudo-Dionysius”. Trong sách đó tác giả đã xếp đặt các Thiên Thần thành nhiều phẩm trật khác nhau. Tiếp sau đó nhiều tác giả khác, kể cả Thánh Thomas Aquinas cũng dùng những từ ngữ trong 2 đoạn thư của Thánh Phaolô mà tôi đã đề cập ở trên, để đặt tên cho các thiên thần theo các phẩm trật khác nhau.

Các thiên thần được chia ra thành 3 “tầng” spheres - khác nhau.

Tầng thứ 1:

- Seraphim
- Cherubim
- Thrones

Tầng thứ 2:

- Dominions (Dominationes) - Quân Thần
- Virtues (Virtutes) - Dũng Thần
- Power (Potestates) - Quyền Thần

Tầng thứ 3:

- Principalities hoặc Rulers (Principati)

- Archangels - Tổng Lãnh Thiên Thần (Micae-Gabriel-Raphael)
- Angels - Thiên Thần

Trong bảng liệt kê trên chúng ta thấy chỉ có tên 3 Tổng Lãnh Thiên Thần là được đề cập tới trong Kinh Thánh. Khuynh hướng thời đó là cố gắng sắp xếp đạo binh thiên thần thành một tổ chức, với nhiều danh xưng và nhiệm vụ khác nhau. Ví dụ: Seraphim là những thiên thần được sắp đặt cao nhất với nhiệm vụ là bảo vệ Ngai Thiên Chúa và ca tụng Ngài. Thrones là những thiên thần luôn lắng nghe ý muốn của Chúa và dâng lên Chúa những ước nguyện của nhân loại. Virtues (Virtutes) là những thiên thần giữ nhiệm vụ thi hành những phép lạ của Chúa. Powers (Potestates) là những thiên thần chiến binh, chống lại thần dữ. Chung lại 9 đẳng thiên thần lãnh nhận một trách nhiệm khác nhau.

Thực ra, một điều chúng ta biết chắc chắn là các thiên thần đã được Chúa dựng nên. Các ngài ở trên trời để phụng thờ Chúa và thi hành những ý định của Chúa cho nhân loại - như thiên thần bảo mệnh chẳng hạn. Sự phân chia các phẩm trật là do trí tưởng tượng của con người để tạo ra một tổ chức cho chúng ta dễ liên hệ hơn. Thành thử trong một số kinh Tiền Tụng, cùng với toàn thể đạo binh thiên quốc chúng ta hát ca chúc tụng “Thánh, Thánh, Thánh. Chúa là Chúa Tể Càn Khôn...”

Câu hỏi:

Thưa cha con xin hỏi: Làm thế nào để rửa tội cho thai nhi hai tháng trong bụng mẹ khi bị xảy thai? Có thể xin rửa tội thiêng liêng trong bụng không?

TI, CA

Trả lời:

Chính Chúa Kitô đã xác quyết sự cần thiết của phép Rửa tội khi phán: “Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu độ; còn ai không tin thì sẽ bị kết án” (Mc 16:16), và “Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga. 3:5).

Giáo Hội chủ trương ngay từ thụ thai bào thai đã là con người, trong Huấn Thị Declaration on Procured abortion, Bộ Giáo Lý Đức Tin xác quyết: “Ngay từ lúc trứng được thụ tinh một sự sống mới đã bắt đầu, sự sống này không phải là sự sống của người cha hay người mẹ nhưng là sự sống của một con người mới, tự lớn lên” (số 12). Do đó Giáo Luật truyền dạy: “Bào thai bị sảy, nếu còn sống, thì phải được rửa tội, tùy theo mức độ có thể được” (số 731).

Như vậy khi sảy thai nếu bào thai ra ngoài mà còn sống cần phải rửa tội ngay, nếu hồ nghi không biết sống hay chết thì rửa hồ nghi. Nếu thai nhi còn trong bọc phải

xé bọc ra để nước có thể chạm vào thai nhi, rồi đổ nước trên thai nhi và đọc công thức rửa tội.

Còn các bào thai chết trong bụng mẹ khi không được rửa tội, Sách Giáo Lý Công Giáo dạy: “Về các trẻ nhỏ chết không được rửa tội, Giáo Hội phó thác các em cho lượng từ bi của Thiên Chúa. Thiên Chúa nhân từ vô cùng muốn tất cả mọi người được cứu độ, và niềm âu yếm Chúa Giêsu dành cho trẻ nhỏ khiến Ngài nói: ‘Hãy để các em đến với Thầy, đừng ngăn cản chúng’ (Mc 10:14), tất cả những điều này cho phép chúng ta hy vọng có một con đường ơn cứu độ cho các trẻ em chết khi chưa được rửa tội” (số 1261). Cây trồng vào lòng nhân từ vô biên của Thiên Chúa và ý muốn mọi người được cứu độ của Ngài (1Tm 2:4), chúng ta tin tưởng Chúa có những cách thể để cứu độ các trẻ em không được lãnh nhận phép Rửa Tội không do lỗi của mình. Sách Giáo Lý xác quyết: “Thiên Chúa đã gắn chặt ơn cứu độ và phép Rửa Tội, nhưng Ngài không bị trói buộc vào các bí tích của mình” (số 1257), Thiên Chúa có thể ban ơn thánh hoá ngoài bí tích cho những ai thành tâm nhưng không có cách nào để lãnh nhận bí tích. Ngay cả những người lớn vì vô tình không nhận biết Chúa Kitô và Giáo Hội Người, nhưng thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của ơn thánh, cố gắng chu toàn Thánh Ý Thiên Chúa trong công việc mình, theo sự hướng dẫn của lương tâm còn có thể được cứu rỗi (LG #16), hưởng hồ với các em nhỏ chúng ta càng tin tưởng, chắc chắn Chúa sẽ không bỏ rơi và chối từ ơn cứu độ đối với các trẻ em vô tội, chết không được lãnh nhận bí tích Rửa Tội.

Ngoài cách rửa tội bằng nước sách giáo lý nói đến cách rửa tội bằng máu, đó là những người chết vì đạo trước khi lãnh nhận bí tích Rửa Tội, và cách rửa tội bằng ước muốn của những người dự tòng chết chưa được rửa tội, nhưng ước ao được rửa tội và thành tâm thống hối tội lỗi (số 1258), nhưng không hề nói đến có cách rửa tội thiêng liêng. Giáo Hội truyền dạy chúng ta hãy vững vàng tin tưởng, phó thác vào lòng từ bi, nhân hậu của Thiên Chúa khi không thể rửa tội được. (Lm. TD.)

Câu hỏi:

Thưa cha, con là một độc giả của Ns.TTĐM từ 1979 đến nay. Con có câu hỏi xin cha vui lòng giải đáp trong mục “Hỏi để sống đạo”.

Thưa cha, mỗi năm vào mùa chay hay thương khó, các cộng đoàn VN thường ngắm 15 sự thương khó Chúa Giêsu, trong đó có một câu, con không nhớ ngắm thứ mấy “Thằng Giuđa phải sa hỏa ngục cùng những kẻ ngày sau theo ý nó.”

Con đọc trong kinh Tin Kính, Đức Giêsu Kitô sinh

bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời, ...” (không phải là thụ tạo). Chúa Cha vì yêu nhân loại nên đến thời điểm Ngài ban Con Một Ngài là Ngôi Hai giáng trần chịu khổ hình để cứu phạm nhân. Đây là tiền định, vì vậy nếu không có ông Giuđa này phải có ông khác đóng vai bán Chúa.

Theo thiên ý của con, vì ông Giuđa nhận thấy Thầy mình là con Thiên Chúa, quyền năng vô biên, nên làm bộ bán Chúa lừa quân dữ lấy tiền xài chơi. Ông không học thuộc chữ Ngờ thánh ý nhiệm mầu của Thiên Chúa tự nộp mình cho quân dữ để làm giá cứu chuộc cho nhân loại. Sau đó, ông cảm nhận ra việc làm phản bội Thầy mình nên đã hối lỗi treo cổ tự tử.

Vậy con xin hỏi cha: Ông Giuđa có bị sa hỏa ngục không?

Chúc cha nhiều ơn Chúa. Thành thật cảm ơn cha.

Ông Đạo Phan, CA.

Trả lời:

Chào ông Đạo Phan thân mến,

Ông bảo, “Chúa Cha vì yêu nhân loại nên đến thời điểm Ngài ban Con Một Ngài là Ngôi Hai giáng trần chịu khổ hình để cứu phạm nhân. Đây là tiền định, vì vậy nếu không có ông Giuđa này phải có ông khác đóng vai bán Chúa.” Tôi đồng ý với ông một nửa trên của câu nói: “Chúa Cha vì yêu nhân loại nên đến thời điểm Ngài ban Con Một Ngài là Ngôi Hai giáng trần chịu khổ hình để cứu phạm nhân. Đây là tiền định.”

Tôi không đồng ý với phần kết của câu “vì vậy nếu không có ông Giuđa này, phải có ông khác đóng vai bán Chúa.” Dù là tiền định như ông nói, nhưng Giuđa đã hành động trong tự do. Ông có thể làm hay không làm; vì có tự do nên ông ta có trách nhiệm. Hơn thế, tôi nghĩ không cần Giuđa phải phản bội bán Chúa, Chúa Giêsu mới chịu chết được. Có lần nhà chức trách đã sai lính đến bắt Chúa, nhưng Chúa nói làm mấy tên lính thấy mình vô duyên chả có lý gì để bắt Chúa. Trả lời các thầy cả, lính nói, “Chưa hề có ai nói hay như ông này.” Nếu đến giờ Chúa muốn chịu chết, khi có lính đến bắt, chỉ cần Chúa phớt mặc họ muốn làm gì thì làm như trong tuần thương khó.

Tôi không có ý kiến gì về việc ông nghĩ Giuđa “nhận thấy Thầy mình là con Thiên Chúa quyền năng vô biên, nên làm bộ bán Chúa lừa quân dữ lấy tiền xài chơi.” Việc đó có thích hợp tâm lý cho một nhân vật như Giuđa không lại là chuyện khác. Một số người cho rằng tội của Giuđa muốn giải phóng Do Thái khỏi ách người Rôma

nhờ đòi buộc Chúa phải tỏ uy quyền khi bị bắt, chứ không được âm thầm chịu đựng mãi. Giuđa muốn dồn Chúa vào thế bí. Muốn sống phải dùng đến quyền phép và nhờ thế thiết lập vương quốc Do Thái. Đó là tội muốn làm Chúa, muốn toàn quyền làm theo ý mình muốn. Muốn gì, mọi người phải theo ý mình. Ai cưỡng lại sẽ có cách để trị. Nên khi Chúa lại không tỏ uy quyền mà im lặng chịu chết.

Ngoài ra, tội Giuđa nặng, nhưng tội nặng nhất của Giuđa là thất vọng. Nếu ông thống hối, thì sự việc sẽ khác. Nhưng ông coi mình là Chúa, tự quyết định mọi sự. Ông không nhớ trên ông còn có Chúa. Khi ông thấy mình không thể giải quyết. Giuđa thất cổ tự vẫn. Ông đi tìm cái chết cho xong một cuộc đời. Ông không phải là Chúa!

Ông hỏi tôi, “ông Giuđa có bị sa hỏa ngục không?” Tôi xin thưa là tôi không biết. Chúa chẳng nói, Giáo Hội cũng không có một phán quyết ai đã sa hỏa ngục. Ai đã lên trời thì Giáo Hội nói, nhưng ai sa hỏa ngục rồi Giáo Hội không nói gì. Tác giả “Ngắm sự thương khó” suy ra rằng Giuđa đã phản bội Chúa, mà việc phản bội Chúa thì nặng nề, đáng sa hỏa ngục để ta đừng theo gương đó vậy thôi.

Tôi nghe có người còn đề cao Giuđa đã cộng tác trong việc cứu chuộc bằng cách bán Chúa. Chúng ta biết kết quả của việc bán Chúa là Chúa cứu chuộc nhân loại. Những người như Cộng Sản họ luôn tin và thi hành “Mục đích biện minh cho phương tiện.” Không lạ gì họ ‘nói dối’ và làm mọi điều bất nhân, tội lỗi nữa, vì họ có mục đích là xây dựng thiên đàng nơi trần thế. Mục đích đó xí xóa hết mọi tội lỗi của họ. Vì vậy, thiên đàng thì không thấy mà toàn thấy hỏa ngục thôi. Với chúng ta, một việc tốt đòi hỏi việc tốt, phương tiện tốt, mục đích và hoàn cảnh tốt nữa.

